



**BỘ XÂY DỰNG
TRUNG TÂM THÔNG TIN**

THÔNG TIN

**XÂY DỰNG CƠ BẢN
& KHOA HỌC
CÔNG NGHỆ
XÂY DỰNG**

MỖI THÁNG 2 KỲ

13

Tháng 7 - 2016

HỘI NGHỊ THẨM ĐỊNH ĐỀ ÁN ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN KHU VỰC THỊ TRẤN TỈNH GIA MỞ RỘNG ĐẠT TIÊU CHUẨN ĐÔ THỊ LOẠI III

Hà Nội, ngày 08 tháng 7 năm 2016



Thứ trưởng Phan Thị Mỹ Linh chủ trì Hội nghị



Toàn cảnh Hội nghị

THÔNG TIN
**XÂY DỰNG CƠ BẢN
& KHOA HỌC
CÔNG NGHỆ
XÂY DỰNG**

THÔNG TIN CỦA BỘ XÂY DỰNG
MỖI THÁNG 2 KỶ

TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT HÀNH
NĂM THỨ MƯỜI BẢY

13

SỐ 13 - 7/2016



TRUNG TÂM THÔNG TIN

TRỤ SỞ: 37 LÊ ĐẠI HÀNH - HÀ NỘI

TEL : (04) 38.215.137

(04) 38.215.138

FAX : (04) 39.741.709

Email: ttth@moc.gov.vn

GIẤY PHÉP SỐ: 595 / BTT

CẤP NGÀY 21 - 9 - 1998

MỤC LỤC

Văn bản quản lý

Văn bản các cơ quan TW

- Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định Phê duyệt nhiệm vụ xây dựng vùng tỉnh Điện Biên đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050 5
- Chính phủ ban hành Nghị định quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng 6
- Thông tư liên tịch hướng dẫn quản lý việc xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động 9
- Thông tư hướng dẫn về cấp giấy phép hoạt động xây dựng và quản lý nhà thầu nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam 10
- Thông tư hướng dẫn về cấp giấy phép xây dựng 12

Văn bản của địa phương

- Tỉnh Đắk Nông ban hành quy chế phối hợp giữa văn phòng đăng ký đất đai, chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc giải quyết thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn tỉnh 14

CHỊU TRÁCH NHIỆM PHÁT HÀNH

ĐỖ HỮU LỰC

Phó giám đốc Trung tâm

Thông tin

Ban biên tập:

CN. BẠCH MINH TUẤN

(Trưởng ban)

CN. ĐỖ THỊ KIM NHẠN

CN. TRẦN THỊ THU HUYỀN

CN. NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC

CN. NGUYỄN THỊ LỆ MINH

ThS. PHẠM KHÁNH LÝ

CN. TRẦN ĐÌNH HÀ

CN. NGUYỄN THỊ MAI ANH

Khoa học công nghệ xây dựng

- Hội thảo “Đánh giá, công nhận, cấp chứng chỉ công trình xanh ở Việt Nam” 17
- Hội thảo Tham vấn Dự thảo “Kế hoạch hành động của ngành Xây dựng về tăng trưởng xanh đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030” 18
- Hội thảo tập huấn về quy chuẩn QCVN 07:2016/BXD 20
- Hội nghị thẩm định Đề án đề nghị công nhận khu vực Thị trấn Tĩnh Gia mở rộng đạt tiêu chuẩn đô thị loại III 21
- Những công nghệ mới được giới thiệu tại triển lãm Xây dựng Quốc tế World Expo 2015 23
- Ứng dụng các nguyên lý của thiên nhiên trong kiến trúc - xây dựng qua các nghiên cứu ở Nga và các nước khác 26

Thông tin

- Lễ khởi động Dự án Hỗ trợ kỹ thuật Quy hoạch Đô thị Xanh tại Việt Nam 32
- Xây dựng bền vững tại Liên bang Nga - những thành tựu bước đầu 33
- Vấn đề tài chính của các doanh nghiệp xây dựng khi tham gia dự án PPP và các biện pháp giải quyết 35
- Kinh nghiệm cải thiện tổng hợp cơ sở hạ tầng đô thị tại Tô Châu 37
- Thành phố Diêm Thành, tỉnh Giang Tô kiên trì mục tiêu phát triển bền vững 39
- Trung Quốc hoàn thiện chính sách thúc đẩy nguồn tài nguyên hóa rác thải xây dựng 40
- Trung Quốc học tập kinh nghiệm phát triển xanh của các nước trên thế giới 42
- Xây dựng mô hình kế thừa văn hóa và bảo tồn diện mạo cảnh quan nông thôn ở Tô Châu 44

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định Phê duyệt nhiệm vụ xây dựng vùng tỉnh Điện Biên đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050

Ngày 22 tháng 6 năm 2016, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1113/QĐ-TTg Phê duyệt nhiệm vụ xây dựng vùng tỉnh Điện Biên đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050.

Phạm vi nghiên cứu quy hoạch có diện tích 9.552,9 km² gồm 01 thành phố, 01 thị xã và 08 huyện; phía Bắc giáp tỉnh Lai Châu, phía Tây - Tây Nam giáp tỉnh Phong-Xa-Ly nước CHDC nhân dân Lào, phía Đông giáp tỉnh Sơn La, phía Tây Bắc giáp tỉnh Vân Nam Trung Quốc.

Mục tiêu của Quy hoạch, đến năm 2035, hệ thống đô thị của tỉnh được phân bố hợp lý, trong đó thành phố Điện Biên Phủ là đô thị hạt nhân, động lực phát triển của vùng; thị xã Mường Lay là đô thị trọng điểm của vùng kinh tế sinh thái sông Đà. Xây dựng tuyến biên giới hữu nghị, ổn định và phát triển toàn diện; khai thác có hiệu quả mối quan hệ nội ngoại vùng, các tiềm năng, thế mạnh về du lịch, văn hóa, sinh thái, dịch vụ, kinh tế, cửa khẩu, thực hiện tăng trưởng xanh, thân thiện với môi trường, đảm bảo phát triển hài hòa, bền vững giữa đô thị và nông thôn. Bảo tồn các vùng cảnh quan thiên nhiên, các vùng sản xuất, môi trường và sinh thái tự nhiên. Làm cơ sở để quản lý quy hoạch, xây dựng hệ thống đô thị, các khu dân cư nông thôn, và các khu vực động lực trên địa bàn toàn tỉnh.

Khu vực quy hoạch có vị trí chiến lược quan trọng về an ninh quốc phòng, là cửa ngõ giao lưu kinh tế, đối ngoại và văn hóa - du lịch với các tỉnh Bắc Lào, Nam Trung Quốc và Myanmar; là vùng bảo vệ rừng đầu nguồn, vùng phát triển nông - lâm nghiệp gắn với khai thác chế biến nông - lâm sản, vật liệu xây dựng.

Nội dung quy hoạch gồm đánh giá thực trạng, tiềm năng, nguồn lực phát triển vùng: Điều tra, khảo sát phân tích các đặc điểm điều kiện tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên, hạ tầng liên kết vùng, nguồn nhân lực, cơ chế chính sách, kinh tế xã hội, dân số lao động, thực trạng sử dụng đất, phân bố dân cư đặc biệt vùng biên giới, vấn đề về tái định cư, hệ thống đô thị và điểm dân cư nông thôn, hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật khung... Đánh giá thực trạng khai thác, phát triển du lịch tại khu di tích quốc gia Điện Biên Phủ - Mường Phăng; thực trạng xây dựng dọc các trục hành lang kết nối như QL6, QL279, các đường tuần tra biên giới; quy hoạch xây dựng hệ thống đô thị và các điểm dân cư nông thôn, quy hoạch xây dựng thành phố.

Các định hướng, chiến lược phát triển vùng, cần xác định vai trò của tỉnh Điện Biên trong mối quan hệ với vùng Trung du miền núi Bắc Bộ, vùng biên giới Việt - Trung, Việt - Lào, các tỉnh Bắc Lào, Nam Trung Hoa, Myanmar, Thái Lan; xác định phát triển Điện Biên đến năm 2035 trở thành một tỉnh miền núi biên giới phát triển ổn định, bền vững, gắn với phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội với bảo đảm quốc phòng - an ninh và ổn định chính trị. Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Điện Biên, dự báo tỷ lệ tăng trưởng dân số, tỷ lệ đô thị hóa, nhu cầu sử dụng đất đai, tiêu chuẩn, quy chuẩn quy hoạch xây dựng.

Xác lập các phân vùng phát triển không gian phù hợp với phát triển kinh tế - xã hội của các tỉnh thuộc vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ, sử dụng hiệu quả tiềm năng về kinh tế, thương mại cửa khẩu, du lịch, dịch vụ của tỉnh; các trục

động lực phát triển để kết nối các chức năng trong tỉnh với các tỉnh trong vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

Nghiên cứu đề xuất và lựa chọn mô hình phát triển không gian, mạng lưới hệ thống đô thị và các điểm dân cư nông thôn phù hợp; phát triển mô hình thành phố Điện Biên Phủ, thị xã Mường Lay, các đô thị dọc biên giới, các đô thị cải tạo, nâng cấp, các đô thị phát triển mới, phân loại đô thị, xác định quy mô, chức năng cho từng đô thị. Phát triển hệ thống các điểm dân cư nông thôn theo hướng mô hình nông thôn mới nhất là khu vực nông thôn dọc biên giới, cửa khẩu, rừng đầu nguồn. Xây dựng định hướng phát triển hệ thống hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật cấp vùng. Phân tích, đánh giá về địa hình, các tác động của biến đổi khí hậu, biến động địa chất như động đất, lún sụt, các vùng cấm và hạn chế xây dựng; đề xuất các giải pháp về san nền, thoát nước, xác định lưu vực, hướng thoát nước chính.

Về giao thông: Xây dựng các tuyến giao thông đối ngoại (QL6, QL12, QL279, QL4H, các đường hành lang biên giới...), quy hoạch vùng trung du miền núi Bắc bộ, quy hoạch vùng biên giới, đảm bảo liên kết tỉnh Điện Biên với các tỉnh lân cận, vùng Bắc Bộ, trong nước và quốc tế (Lào, Trung Quốc, Myanma...). Đối với giao thông nội vùng, quy hoạch giao thông tỉnh, xác định hành lang giao thông quan trọng, xác định các tuyến giao thông cải tạo và xây dựng mới, ưu tiên các tuyến liên huyện, liên tỉnh.

Đối với đường hàng không nghiên cứu, phát triển cảng hàng không Điện Biên Phủ thành

cảng hàng không nội địa, sân bay dùng chung cho dân sự và quân sự. Mở tuyến vận tải đường thủy nội địa phù hợp với quy hoạch giao thông vận tải thủy nội địa Việt Nam.

Quy hoạch này cũng đề ra vấn đề xác định trữ lượng nguồn nước trong vùng, đánh giá tài nguyên nước mặt, nước ngầm; dự báo nhu cầu dùng nước cho sinh hoạt, sản xuất công nghiệp, nông nghiệp..., dây chuyền công nghệ xử lý nước, các giải pháp về bảo vệ nguồn nước và các công trình đầu mối cấp nước. Bên cạnh đó là việc xác định chỉ tiêu và tiêu chuẩn cấp điện, dự báo nhu cầu sử dụng điện.

Đối với hệ thống thoát nước thải cần xác định cho từng khu vực trong vùng và các đô thị chính; các yêu cầu vệ sinh đối với các loại nước thải sau khi xử lý; lựa chọn công nghệ xử lý và thiết bị phù hợp, chiếm ít diện tích đất. Đề xuất các giải pháp tổ chức thu gom và quản lý chất thải rắn, sử dụng công nghệ xử lý phù hợp, giảm đến mức tối đa lượng chất thải rắn phải chôn lấp. Đề xuất giải pháp xây dựng nghĩa trang cho từng vùng phù hợp với phong tục tập quán và bảo vệ môi trường.

Đối với các vùng không gian di tích lịch sử, văn hóa có ý nghĩa, đặc biệt là di tích quốc gia chiến trường Điện Biên Phủ, Mường Phăng cần có định hướng bảo tồn; xác định không gian văn hóa truyền thống của các dân tộc bản địa; có kế hoạch bảo tồn và kết hợp khai thác phát triển du lịch. Đối với rừng đầu nguồn cần có giải pháp bảo vệ.

Xem toàn văn tại (www.chinhphu.vn)

Chính phủ ban hành Nghị định quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng

Ngày 01 tháng 7 năm 2016, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 62/2016/NĐ-CP quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây

dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng.

Nghị định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân trong nước, tổ chức, cá nhân nước

ngoài tham gia hoạt động xây dựng trên lãnh thổ Việt Nam.

Điều kiện năng lực của giám định viên tư pháp xây dựng phải tuân thủ các quy định của pháp luật trong hoạt động đầu tư xây dựng như có kinh nghiệm thực hiện một trong các công việc quản lý dự án đầu tư xây dựng, giám sát thi công xây dựng, kiểm định xây dựng hoặc quản lý nhà nước về xây dựng.

Đối với giám định tư pháp về chất lượng hoặc nguyên nhân hư hỏng, thời hạn sử dụng và các thông số kỹ thuật khác của vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, bộ phận công trình hoặc công trình xây dựng cần có kinh nghiệm thực hiện các công việc như thiết kế xây dựng, thẩm tra thiết kế, giám sát thi công xây dựng, thi công xây dựng, thí nghiệm chuyên ngành xây dựng, kiểm định xây dựng phù hợp với nội dung giám định tư pháp xây dựng; có chứng chỉ hành nghề chủ trì khảo sát xây dựng hoặc chủ trì thiết kế xây dựng theo quy định đối với trường hợp giám định chất lượng khảo sát xây dựng hoặc thiết kế xây dựng công trình; có chứng chỉ hành nghề kiểm định xây dựng hoặc thiết kế xây dựng hoặc giám sát thi công xây dựng theo quy định đối với trường hợp giám định chất lượng vật liệu, sản phẩm xây dựng, thiết bị công trình, giám định chất lượng bộ phận công trình xây dựng, công trình xây dựng và giám định sự cố công trình xây dựng.

Đối với giám định tư pháp về chi phí đầu tư xây dựng công trình, giá trị công trình cần có kinh nghiệm thực hiện một trong các công việc quản lý dự án đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng, kiểm định xây dựng hoặc quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình phù hợp với nội dung giám định tư pháp xây dựng; có chứng chỉ hành nghề định giá xây dựng theo quy định.

Điều kiện năng lực của tổ chức giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc

Đối với giám định tư pháp về sự tuân thủ các quy định của pháp luật trong hoạt động đầu tư

xây dựng cần có đủ điều kiện năng lực theo quy định để thực hiện một trong các công việc quản lý dự án đầu tư xây dựng, kiểm định xây dựng, giám sát thi công xây dựng phù hợp với nội dung giám định tư pháp xây dựng.

Đối với giám định tư pháp về chất lượng hoặc nguyên nhân hư hỏng, thời hạn sử dụng và các thông số kỹ thuật khác của vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, bộ phận công trình hoặc công trình xây dựng: Trường hợp giám định chất lượng khảo sát xây dựng hoặc thiết kế xây dựng công trình; tổ chức thực hiện phải có đủ điều kiện năng lực để thực hiện một trong các công việc như kiểm định xây dựng, khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng, thẩm tra thiết kế xây dựng theo quy định phù hợp với nội dung giám định tư pháp xây dựng; trường hợp giám định chất lượng vật liệu, sản phẩm xây dựng, thiết bị công trình; tổ chức thực hiện phải có đủ điều kiện năng lực để thực hiện một trong các công việc như kiểm định xây dựng, thiết kế xây dựng, thí nghiệm chuyên ngành xây dựng, giám sát thi công xây dựng theo quy định phù hợp với nội dung giám định tư pháp xây dựng; trường hợp giám định chất lượng bộ phận công trình xây dựng, công trình xây dựng và giám định sự cố công trình xây dựng; tổ chức thực hiện phải có đủ điều kiện năng lực để thực hiện một trong các công việc như kiểm định xây dựng, thiết kế xây dựng theo quy định phù hợp với nội dung giám định tư pháp xây dựng.

Đối với giám định tư pháp về chi phí đầu tư xây dựng công trình, giá trị công trình cần có năng lực thực hiện một trong các công việc kiểm định xây dựng, thiết kế xây dựng, giám sát thi công xây dựng, quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình theo quy định phù hợp với nội dung giám định tư pháp xây dựng.

Đối với văn phòng giám định tư pháp xây dựng được thành lập và được cấp giấy đăng ký hoạt động theo quy định của Luật giám định tư pháp và các văn bản QPPL có liên quan; phải

ứng các yêu cầu về năng lực của tổ chức giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc phù hợp với nội dung giám định tư pháp xây dựng.

Đối với tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng cần đáp ứng các điều kiện, năng lực như là tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật; đáp ứng các yêu cầu chung của tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025:2007 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025:2005 và đáp ứng các yêu cầu cụ thể phù hợp với các chỉ tiêu thí nghiệm đăng ký; người quản lý trực tiếp hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng phải tốt nghiệp đại học chuyên ngành phù hợp với một trong các lĩnh vực thí nghiệm của tổ chức; có thí nghiệm viên phải tốt nghiệp trung học phổ thông trở lên và có văn bằng, chứng chỉ đào tạo phù hợp cho mỗi lĩnh vực thí nghiệm.

Các trường hợp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng khi tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng có nhu cầu bổ sung, sửa đổi các nội dung của Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng đã được cấp; khi tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng thay đổi địa điểm đặt phòng thí nghiệm. Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ các tài liệu hợp lệ, Bộ Xây dựng có trách nhiệm cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng. Thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng cấp bổ sung, sửa đổi được ghi theo hiệu lực của Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng đã cấp.

Bộ Xây dựng có trách nhiệm cấp mới, cấp lại, bổ sung, sửa đổi đình chỉ và hủy bỏ Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng; Bộ Xây dựng công

nhận tương đương đối với các Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động trong lĩnh vực thí nghiệm, thử nghiệm được các cơ quan có thẩm quyền khác cấp theo quy định của pháp luật nếu các hoạt động này đáp ứng các điều kiện quy định.

Việc đình chỉ hiệu lực Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng trong các trường hợp vi phạm các hành vi như thông báo tạm dừng hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng; không duy trì thường xuyên các điều kiện quy định tại Điều 5 của Nghị định này; cung cấp phiếu kết quả thí nghiệm không đúng hoặc không đầy đủ nội dung quy định tại Phụ lục III kèm theo Nghị định này; thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm không có trong danh mục kèm theo Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng hoặc thí nghiệm viên không có văn bằng, chứng chỉ đào tạo phù hợp với các chỉ tiêu thí nghiệm đó; không thực hiện các yêu cầu của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền trong việc thanh tra, kiểm tra hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng.

Việc hủy bỏ Giấy chứng nhận trong trường hợp bị giải thể, phá sản hoặc vi phạm nghiêm trọng quy định của pháp luật hiện hành; không đăng ký cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng; không khắc phục các sai sót sau khi bị đình chỉ hiệu lực Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng; cung cấp khống các số liệu kết quả thí nghiệm; cung cấp số liệu sai lệch so với kết quả thí nghiệm.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2016.

Xem toàn văn tại (www.chinhphu.vn)

Thông tư liên tịch hướng dẫn quản lý việc xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động

Ngày 22 tháng 6 năm 2016, Bộ Xây dựng và Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban hành Thông tư liên tịch số 15/2016/TTLT-BTTTT-BXD hướng dẫn quản lý về việc xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động.

Thông tư này hướng dẫn quản lý việc xây dựng đối với công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động, bao gồm: Nhà, trạm viễn thông; điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng; cột ăng ten (bao gồm cột ăng ten công kênh và cột ăng ten không công kênh); cột treo cáp viễn thông; hạ tầng kỹ thuật ngầm. Thông tư này áp dụng đối với cơ quan quản lý Nhà nước và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động.

Cột ăng ten không công kênh là cột ăng ten được lắp đặt trong và trên các công trình xây dựng nhưng không làm thay đổi kiến trúc, kết cấu chịu lực, an toàn của công trình xây dựng, bao gồm: cột ăng ten tự đứng được lắp đặt trên các công trình xây dựng có chiều cao của cột và cột ăng ten thân thiện với môi trường được thiết kế, lắp đặt ẩn trong kiến trúc của công trình đã xây dựng.

Về nguyên tắc, cần tăng cường hiệu quả công tác quản lý nhà nước về hoạt động xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động; các công trình này phải đảm bảo chất lượng, an toàn cho người và các công trình lân cận; đảm bảo cảnh quan, môi trường và mỹ quan đô thị.

Trước khi khởi công xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động, chủ đầu tư phải có giấy phép xây dựng do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp theo quy định của pháp luật về xây dựng, trừ các trường hợp được miễn giấy phép xây dựng theo quy định tại Khoản 2 Điều này. Trong vòng 07 ngày làm

việc kể từ ngày được cấp giấy phép xây dựng, chủ đầu tư có trách nhiệm sao gửi 01 bản giấy phép xây dựng cho Sở Xây dựng (nếu giấy phép xây dựng không do Sở Xây dựng cấp) và 01 bản cho Sở Thông tin và Truyền thông trên địa bàn xây dựng công trình.

Công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động được miễn cấp giấy phép xây dựng gồm công trình cột ăng ten thuộc hệ thống cột ăng ten nằm ngoài đô thị phù hợp với quy hoạch xây dựng hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận về hướng tuyến; công trình cột ăng ten không công kênh tại khu vực đô thị phù hợp với quy hoạch xây dựng hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt; công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động khác thuộc đối tượng được miễn giấy phép xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng và các quy định có liên quan.

Trình tự, thủ tục, hồ sơ đề nghị và thẩm quyền cấp phép xây dựng đối với công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng. Chủ đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động được miễn giấy phép xây dựng theo quy định tại Khoản 2 Điều này phải gửi văn bản thông báo ngày khởi công xây dựng cho UBND cấp xã, Sở Xây dựng và Sở Thông tin và Truyền thông trên địa bàn xây dựng công trình trong thời hạn 07 ngày làm việc trước khi khởi công.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 8 năm 2016.

Xem toàn văn tại (www.moc.gov.vn)

Thông tư hướng dẫn về cấp giấy phép hoạt động xây dựng và quản lý nhà thầu nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam

Ngày 30 tháng 6 năm 2016, Bộ Xây dựng đã ban hành Thông tư số 14/2016/TT-BXD hướng dẫn về cấp giấy phép hoạt động xây dựng và quản lý nhà thầu nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam.

Thông tư này áp dụng đối với nhà thầu nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam gồm: Lập quy hoạch xây dựng, lập dự án đầu tư xây dựng, khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng, thi công xây dựng, giám sát xây dựng, quản lý dự án đầu tư xây dựng, lựa chọn nhà thầu trong hoạt động xây dựng, nghiệm thu bàn giao đưa công trình vào sử dụng; bảo hành, bảo trì công trình xây dựng; cung cấp vật tư - thiết bị công nghệ kèm theo dịch vụ kỹ thuật liên quan đến công trình xây dựng và các hoạt động khác có liên quan đến xây dựng công trình.

Nguyên tắc quản lý hoạt động của nhà thầu nước ngoài, chỉ được hoạt động xây dựng tại Việt Nam sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam cấp giấy phép hoạt động xây dựng; phải tuân theo các quy định của pháp luật Việt Nam và các Điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam ký kết hoặc gia nhập.

Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động xây dựng đối với tổ chức (nhà thầu nước ngoài) bao gồm: Đơn đề nghị; bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp màu văn bản gốc có định dạng ảnh hoặc định dạng khác (*.pdf) văn bản về kết quả đấu thầu hoặc quyết định chọn thầu hoặc hợp đồng giao nhận thầu hợp pháp; bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp màu văn bản gốc có định dạng ảnh hoặc định dạng khác (*.pdf) giấy phép thành lập (hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của tổ chức) và chứng chỉ hành nghề (nếu có) của nước, nơi mà nhà thầu nước ngoài mang quốc tịch cấp hoặc nơi mà nhà thầu đang thực hiện dự án cấp; tệp tin chứa bản

chụp màu văn bản gốc có định dạng ảnh hoặc định dạng khác (*.pdf) biểu báo cáo kinh nghiệm hoạt động xây dựng liên quan đến công việc nhận thầu và báo cáo tổng hợp kết quả kiểm toán trong 3 năm gần nhất (đối với trường hợp nhà thầu nhận thực hiện gói thầu thuộc đối tượng không bắt buộc phải áp dụng theo quy định của pháp luật về đấu thầu của Việt Nam); hợp đồng liên danh với nhà thầu Việt Nam hoặc hợp đồng với nhà thầu phụ Việt Nam trong đó xác định rõ phần việc mà nhà thầu Việt Nam thực hiện; giấy ủy quyền hợp pháp đối với người không phải là người đại diện theo pháp luật của nhà thầu; quyết định đầu tư dự án hoặc giấy chứng nhận đầu tư hoặc văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư. Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động xây dựng được làm bằng tiếng Việt. Giấy phép thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của nước ngoài phải được hợp pháp hóa lãnh sự, trừ trường hợp Điều ước quốc tế mà Việt Nam và các nước có liên quan là thành viên có quy định về miễn trừ hợp pháp hóa lãnh sự. Các giấy tờ, tài liệu nếu bằng tiếng nước ngoài phải được dịch ra tiếng Việt và bản dịch phải được công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Quy trình cấp giấy phép hoạt động xây dựng: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan cấp giấy phép hoạt động xây dựng có trách nhiệm xem xét hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không đúng, không đủ theo quy định phải thông báo và hướng dẫn một lần bằng văn bản cho nhà thầu biết để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Trong thời gian 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định, cơ quan cấp giấy phép hoạt động xây dựng xem xét và cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu. Trường hợp hồ sơ không đủ

điều kiện theo quy định để được cấp giấy phép hoạt động xây dựng thì cơ quan cấp phép phải thông báo bằng văn bản cho nhà thầu biết.

Các trường hợp bị thu hồi giấy phép hoạt động xây dựng, khi nhà thầu nước ngoài không khắc phục các vi phạm sau khi đã có văn bản yêu cầu của các cơ quan quản lý nhà nước liên quan từ 02 lần trở lên; đã bị xử phạt vi phạm hành chính đối với công việc thuộc giấy phép hoạt động xây dựng được cấp từ lần thứ 2 trở lên.

Chủ đầu tư hoặc chủ dự án có trách nhiệm sau: Đối với trường hợp khi đề nghị cấp giấy phép hoạt động xây dựng chưa có hợp đồng được ký kết thì trong vòng 30 ngày kể từ ngày ký hợp đồng nếu nhà thầu nước ngoài không xuất trình được giấy phép hoạt động xây dựng do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp thì phải tạm dừng hợp đồng cho đến khi có giấy phép; hướng dẫn nhà thầu nước ngoài tuân thủ các quy định tại Nghị định 59/CP, tại Thông tư này và các quy định khác của pháp luật có liên quan; hỗ trợ nhà thầu nước ngoài trong việc chuẩn bị các tài liệu có liên quan đến công trình nhận thầu; Cùng với nhà thầu nước ngoài đăng ký việc xuất khẩu, nhập khẩu vật tư, máy móc, thiết bị có liên quan đến việc thực hiện hợp đồng thuộc trách nhiệm của nhà thầu nước ngoài theo quy định tại Nghị định 59/CP. Giám sát nhà thầu nước ngoài thực hiện đúng các cam kết trong hợp đồng liên danh với nhà thầu Việt Nam. Xem xét khả năng cung cấp thiết bị thi công xây dựng trong nước trước khi thỏa thuận danh mục máy móc, thiết bị thi công của nhà thầu nước ngoài xin tạm nhập - tái xuất. Xem xét khả năng cung cấp lao động kỹ thuật tại Việt Nam trước khi thỏa thuận với nhà thầu nước ngoài về danh sách nhân sự người nước ngoài làm việc cho nhà thầu xin nhập cảnh vào Việt Nam. Xác nhận quyết toán vật tư, thiết bị nhập khẩu của nhà thầu nước ngoài khi hoàn thành công trình. Khi sử dụng nhà thầu nước ngoài để thực hiện tư vấn quản lý dự án, giám sát chất lượng xây dựng, chủ đầu tư hoặc chủ

dự án phải thông báo bằng văn bản cho các nhà thầu khác và các cơ quan quản lý chất lượng xây dựng biết về chức năng, nhiệm vụ của nhà thầu nước ngoài được thực hiện thay mặt cho chủ đầu tư hoặc chủ dự án.

Bộ Xây dựng thống nhất quản lý nhà nước về hoạt động xây dựng của nhà thầu nước ngoài tại Việt Nam bao gồm hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Thông tư này; xử lý vi phạm, thu hồi giấy phép hoạt động xây dựng trong phạm vi cả nước; phân công các cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Xây dựng thực hiện các nội dung theo quy định của Thông tư này.

Bộ Xây dựng giao Cục Quản lý hoạt động xây dựng thực hiện các nhiệm vụ bao gồm định kỳ hàng năm, tổ chức kiểm tra tình hình hoạt động của nhà thầu nước ngoài trên địa bàn cả nước; kiểm tra đột xuất hoạt động của nhà thầu nước ngoài khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm các quy định về pháp luật xây dựng; kiến nghị Bộ Xây dựng xử lý vi phạm, thu hồi giấy phép hoạt động xây dựng trong phạm vi cả nước; tổ chức triển khai thực hiện cấp giấy phép hoạt động xây dựng trực tuyến.

Sở Xây dựng các địa phương có trách nhiệm chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan giám sát, theo dõi, tổ chức kiểm tra định kỳ tình hình hoạt động của nhà thầu nước ngoài trên địa bàn do mình quản lý; kiểm tra đột xuất hoạt động của nhà thầu nước ngoài trên địa bàn do mình quản lý khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm các quy định về pháp luật xây dựng; định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hằng năm hoặc đột xuất báo cáo Cơ quan chuyên môn thuộc Bộ Xây dựng về tình hình cấp giấy phép hoạt động xây dựng và công tác quản lý hoạt động của nhà thầu nước ngoài trên địa bàn mình quản lý.

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 15/8/2016.

Xem toàn văn tại (www.moc.gov.vn)

Thông tư hướng dẫn về cấp giấy phép xây dựng

Ngày 30 tháng 06 năm 2016, Bộ Xây dựng đã ban hành Thông tư số 15/2016/TT-BXD hướng dẫn cấp giấy phép xây dựng.

Thông tư này quy định chi tiết về hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng, điều chỉnh giấy phép xây dựng, gia hạn giấy phép xây dựng; giấy phép xây dựng có thời hạn; quy trình và thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng, áp dụng đối với các cơ quan cấp giấy phép xây dựng; chủ đầu tư; tổ chức tư vấn xây dựng, thi công xây dựng và tổ chức, cá nhân liên quan đến cấp giấy phép xây dựng.

Đối với công trình được cấp giấy phép xây dựng, việc quản lý trật tự xây dựng căn cứ vào nội dung được quy định trong giấy phép xây dựng đã được cấp và các quy định của pháp luật có liên quan. Đối với công trình được miễn giấy phép xây dựng thì việc quản lý trật tự xây dựng căn cứ vào quy hoạch xây dựng được duyệt và các quy định của pháp luật có liên quan. Đối với khu vực chưa có quy hoạch xây dựng được duyệt, UBND các cấp theo phân cấp có trách nhiệm ban hành Quy định về quản lý quy hoạch, kiến trúc để làm cơ sở cấp giấy phép xây dựng và quản lý trật tự xây dựng.

Quyền và nghĩa vụ của người đề nghị cấp giấy phép xây dựng

Người đề nghị cấp giấy phép xây dựng có quyền yêu cầu cơ quan cấp giấy phép xây dựng giải thích, hướng dẫn và thực hiện đúng các quy định về cấp giấy phép xây dựng; khiếu nại, khởi kiện, tố cáo các hành vi vi phạm pháp luật trong việc cấp giấy phép xây dựng; được xây dựng công trình theo quy định tại Khoản 4 Điều 102 của Luật Xây dựng năm 2014; yêu cầu cơ quan cấp giấy phép xây dựng cấp giấy phép xây dựng đối với công trình thuộc đối tượng miễn giấy phép xây dựng theo quy định tại Khoản 2 Điều 89 Luật Xây dựng năm 2014 khi có nhu cầu.

Người đề nghị cấp giấy phép xây dựng có nghĩa vụ nộp đầy đủ hồ sơ và lệ phí cấp giấy

phép xây dựng; chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng; thông báo ngày khởi công xây dựng bằng văn bản cho UBND cấp xã nơi xây dựng công trình trong thời hạn 07 ngày làm việc trước khi khởi công xây dựng công trình.

Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng đối với trường hợp xây dựng mới

Đối với công trình không theo tuyến: Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng; bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai; bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính hai bộ bản vẽ thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt theo quy định của pháp luật về xây dựng, mỗi bộ gồm bản vẽ mặt bằng vị trí công trình trên lô đất tỷ lệ 1/100 - 1/500, kèm theo sơ đồ vị trí công trình, bản vẽ các mặt bằng, các mặt đứng và mặt cắt chủ yếu của công trình, tỷ lệ 1/50 - 1/200, bản vẽ mặt bằng móng tỷ lệ 1/100 - 1/200 và mặt cắt móng tỷ lệ 1/50, kèm theo sơ đồ đấu nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật về giao thông; cấp nước; thoát nước mưa, nước bẩn; xử lý nước thải; cấp điện; thông tin liên lạc; các hệ thống hạ tầng kỹ thuật khác liên quan đến công trình tỷ lệ 1/50 - 1/200.

Đối với công trình theo tuyến trong đô thị bao gồm đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng, bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai hoặc văn bản chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về vị trí và phương án tuyến, bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính Quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính hai bộ bản vẽ thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt theo quy định của pháp luật về xây dựng, mỗi bộ gồm sơ đồ vị trí tuyến công trình tỷ lệ 1/100 - 1/500, bản

vẽ mặt bằng tổng thể hoặc bản vẽ bình đồ công trình tỷ lệ 1/500 - 1/5000, bản vẽ các mặt cắt ngang chủ yếu của tuyến công trình tỷ lệ 1/50 - 1/200.

Đối với công trình tôn giáo, hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng gồm các tài liệu như quy định tại Khoản 1 Điều này và bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính văn bản chấp thuận về sự cần thiết xây dựng và quy mô công trình của cơ quan tôn giáo theo phân cấp.

Đối với công trình tượng đài, tranh hoành tráng gồm đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng; bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai; bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính giấy phép hoặc văn bản chấp thuận của cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa; di tích lịch sử theo phân cấp; bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính hai bộ bản vẽ thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt theo quy định của pháp luật về xây dựng; mỗi bộ gồm sơ đồ vị trí công trình tỷ lệ 1/100 - 1/500, bản vẽ mặt bằng công trình tỷ lệ 1/100 - 1/500, bản vẽ các mặt đứng, các mặt cắt chủ yếu công trình tỷ lệ 1/50 - 1/200.

Đối với công trình của các cơ quan ngoại giao và tổ chức quốc tế, hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng được thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều này và các điều khoản quy định của Hiệp định hoặc thỏa thuận đã được ký kết với Chính phủ Việt Nam.

Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng đối với nhà ở riêng lẻ: Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng; bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai; bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính hai bộ bản vẽ thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt theo quy định của pháp luật về xây dựng, mỗi bộ gồm bản vẽ mặt bằng công trình trên lô đất tỷ lệ 1/50 - 1/500 kèm theo sơ đồ vị trí công trình, bản vẽ

mặt bằng các tầng, các mặt đứng và mặt cắt chính của công trình tỷ lệ 1/50 - 1/200, bản vẽ mặt bằng móng tỷ lệ 1/50 - 1/200 và mặt cắt móng tỷ lệ 1/50 kèm theo sơ đồ đấu nối hệ thống thoát nước mưa, xử lý nước thải, cấp nước, cấp điện, thông tin tỷ lệ 1/50 - 1/200.

Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng đối với trường hợp sửa chữa, cải tạo bao gồm đơn đề nghị cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo công trình, nhà ở, theo mẫu tại Phụ lục số 1 Thông tư này; bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính một trong những giấy tờ chứng minh về quyền sở hữu, quản lý, sử dụng công trình, nhà ở theo quy định của pháp luật hoặc bản sao giấy phép xây dựng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp; bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính bản vẽ hiện trạng của bộ phận, hạng mục công trình sửa chữa, cải tạo đã được phê duyệt theo quy định có tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ các bản vẽ của hồ sơ đề nghị cấp phép sửa chữa, cải tạo và ảnh chụp (10 x 15 cm) hiện trạng công trình và công trình lân cận trước khi sửa chữa, cải tạo; đối với các công trình di tích lịch sử, văn hóa và danh lam, thắng cảnh đã được xếp hạng, thì phải có bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính văn bản chấp thuận của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo phân cấp.

Hồ sơ đề nghị điều chỉnh, gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng

Hồ sơ điều chỉnh giấy phép xây dựng, đối với công trình, gồm đơn đề nghị, bản chính giấy phép xây dựng đã được cấp, bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính bản vẽ thiết kế mặt bằng, mặt đứng, mặt cắt bộ phận, hạng mục công trình đề nghị điều chỉnh tỷ lệ 1/50 - 1/200, bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính văn bản phê duyệt điều chỉnh thiết kế của người có thẩm quyền theo quy định kèm theo Bản kê khai điều kiện năng lực của tổ chức, cá nhân thiết kế đối với trường hợp thiết kế không do cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định hoặc Báo cáo kết quả thẩm định thiết kế điều chỉnh

của cơ quan chuyên môn về xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng. Đối với nhà ở riêng lẻ, hồ sơ gồm đơn đề nghị, bản chính giấy phép xây dựng đã được cấp, bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính bản vẽ thiết kế mặt bằng, mặt đứng, mặt cắt bộ phận, hạng mục công trình đề nghị điều chỉnh tỷ lệ 1/50 - 1/200.

Hồ sơ gia hạn cấp giấy phép xây dựng gồm đơn đề nghị, bản chính giấy phép xây dựng đã được cấp, thời hạn gia hạn giấy phép xây dựng được ghi trong giấy phép xây dựng được cấp. Giấy phép xây dựng được cấp lại đối với các trường hợp bị rách, nát hoặc bị mất; giấy phép xây dựng được cấp lại dưới hình thức bản sao. Hồ sơ đề nghị cấp lại gồm đơn đề nghị, giải trình rõ lý do đề nghị cấp lại, bản chính giấy phép xây dựng đã được cấp (đối với trường hợp bị rách, nát). Trường hợp xây dựng sai với giấy phép xây dựng được cấp thì phải bị xử lý vi phạm theo quy định hiện hành trước khi đề nghị

điều chỉnh, gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng.

Bộ Xây dựng cấp giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt. UBND cấp tỉnh phân cấp cho Sở Xây dựng cấp giấy phép xây dựng đối với các công trình xây dựng cấp I, cấp II; công trình tôn giáo, công trình di tích lịch sử - văn hóa, công trình tượng đài, tranh hoành tráng đã được xếp hạng thuộc địa giới hành chính do mình quản lý. UBND cấp huyện cấp giấy phép xây dựng các công trình còn lại và nhà ở riêng lẻ ở đô thị. Công trình do cơ quan nào cấp giấy phép xây dựng thì cơ quan đó điều chỉnh, gia hạn, cấp lại và thu hồi giấy phép xây dựng do mình cấp. UBND cấp tỉnh quyết định thu hồi giấy phép xây dựng do cấp dưới cấp không đúng quy định.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 8 năm 2016.

Xem toàn văn tại (www.moc.gov.vn)

VĂN BẢN CỦA ĐỊA PHƯƠNG

Tỉnh Đắk Nông ban hành quy chế phối hợp giữa văn phòng đăng ký đất đai, chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc giải quyết thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn tỉnh

Ngày 20 tháng 5 năm 2016, UBND tỉnh Đắk Nông đã ban hành Quyết định số 22/2016/QĐ-UBND về các quy chế phối hợp giữa văn phòng đăng ký đất đai, chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc giải quyết thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn tỉnh.

Quyết định này áp dụng cho Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Cục Thuế tỉnh, Kho bạc Nhà nước Đắk Nông, Văn phòng đăng ký

đất đai tỉnh Đắk Nông; Chi nhánh Kho bạc Nhà nước cấp huyện, Chi cục Thuế cấp huyện, phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện, phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp huyện, Phòng Kinh tế thị xã, Phòng Kinh tế hạ tầng và phòng quản lý đô thị cấp huyện; UBND cấp huyện; UBND cấp xã và các đơn vị có liên quan.

Việc phối hợp giữa các cơ quan có liên quan theo quy định tại khoản 1, Điều 5, Thông tư liên tịch số 15/2015/TTLT-BTNMT-BNV-BTC ngày

04/04/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, nhằm bảo đảm thực hiện đồng bộ, thống nhất, chặt chẽ, kịp thời, công khai, minh bạch; đồng thời xác định rõ cơ quan đơn vị chủ trì, phối hợp; xác định rõ trách nhiệm, quyền hạn của người đứng đầu; đảm bảo tuân thủ theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức kiểm tra, thanh tra công tác cấp giấy chứng nhận theo kế hoạch; hoặc kiểm tra, thanh tra đột xuất khi có vụ việc xảy ra hoặc theo yêu cầu của công tác quản lý; xử lý các đối tượng vi phạm trong công tác cấp giấy chứng nhận theo quy định.

Văn phòng đăng ký đất đai và các chi nhánh có trách nhiệm thực hiện thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ. Các Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai có trách nhiệm giải quyết các thủ tục hành chính của người sử dụng đất theo trình tự quy định về hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; trao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người dân; thực hiện xác nhận nội dung thay đổi vào giấy chứng nhận đã cấp.

UBND các huyện, thị xã có trách nhiệm phân công nhiệm vụ, quy định trách nhiệm cho các phòng, ban và cán bộ, công chức, viên chức trong việc thực hiện Quy chế này, tổ chức kiểm tra và kịp thời giải quyết vướng mắc trong công tác cấp giấy chứng nhận; rà soát toàn bộ và lập kế hoạch triển khai công tác cấp giấy chứng nhận lần đầu trên địa bàn cấp huyện; chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường và Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai trong việc phối hợp xác định các nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai và xây dựng kế hoạch đăng ký, cấp giấy chứng nhận, thực hiện các thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai

trình cấp thẩm quyền phê duyệt.

UBND cấp xã có trách nhiệm xác nhận hiện trạng sử dụng đất, nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất, tình trạng tranh chấp sử dụng đất, sự phù hợp với quy hoạch; xác nhận hiện trạng tài sản gắn liền với đất so với nội dung kê khai đăng ký; xác nhận tình trạng tranh chấp quyền sở hữu tài sản; xác nhận thời điểm tạo lập tài sản, thuộc hay không thuộc trường hợp phải cấp phép xây dựng, sự phù hợp với quy hoạch được duyệt; xác nhận sơ đồ nhà ở hoặc công trình xây dựng nếu chưa có xác nhận của tổ chức có tư cách pháp nhân về hoạt động xây dựng hoặc hoạt động đo đạc bản đồ; kiểm tra hồ sơ, xác nhận hộ gia đình, cá nhân đang trực tiếp sử dụng đất để sản xuất nông nghiệp mà chưa có quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; trong trường hợp cấp lại giấy chứng nhận do bị mất đối với hộ gia đình, cá nhân, UBND cấp xã có trách nhiệm niêm yết thông báo mất giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng tại trụ sở UBND cấp xã, trừ trường hợp mất giấy do thiên tai, hỏa hoạn.

Cục Thuế tỉnh, Chi cục Thuế các huyện, thị xã hướng dẫn, thông báo mức nộp nghĩa vụ tài chính về lệ phí cấp giấy chứng nhận, lệ phí trước bạ, tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, giao đất, thuế thu nhập từ việc chuyển quyền sử dụng đất, chuyển quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, miễn giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất khi cấp giấy chứng nhận hoặc khi xác nhận biến động về sử dụng đất, sở hữu tài sản gắn liền với đất.

Sở Xây dựng, Phòng quản lý đô thị, Phòng kinh tế hạ tầng cấp huyện có trách nhiệm trả lời bằng văn bản gửi đến Văn phòng đăng ký đất đai khi nhận được phiếu lấy ý kiến của Văn phòng đăng ký đất đai đối với trường hợp chủ sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất không có giấy tờ hoặc hiện trạng tài sản có thay đổi so với giấy tờ.

Sở Nội vụ, Phòng Nội vụ các huyện, thị xã có trách nhiệm xác nhận tư cách pháp nhân đối với các tổ chức tôn giáo trên địa bàn tỉnh để Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu UBND tỉnh giải quyết vấn đề đất đai cho các tổ chức tôn giáo theo đúng quy định của pháp luật.

Phối hợp trong công tác cập nhật chính lý hồ sơ địa chính khi có biến động về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thì Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thực hiện việc đo đạc lập bản đồ địa chính, sổ mục kê đất đai; thực hiện chỉnh lý biến động bản đồ địa chính, sổ mục kê đất đai, lập, cập nhật và chỉnh lý biến động thường xuyên, sổ địa chính và các tài liệu khác của hồ sơ địa chính. Văn phòng đăng ký đất đai chỉnh lý biến động thường xuyên đối với bản đồ địa chính, sổ mục kê đất đai; cung cấp bản sao bản đồ địa chính, sổ địa chính, sổ mục kê đất đai (dạng số hoặc dạng giấy) cho UBND cấp xã sử dụng; tổ chức kiểm tra việc thực hiện cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính của các Chi nhánh.

Phối hợp trong công tác quản lý vận hành cơ sở dữ liệu đất đai, quản trị mạng, văn phòng đăng ký đất đai xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, thống nhất trong toàn tỉnh; chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai có trách nhiệm cung cấp toàn bộ cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn Chi nhánh, để thực hiện xây dựng cơ sở dữ liệu chung và trực tiếp công tác xây dựng và cập nhật biến động hồ sơ địa chính trên cơ sở dữ liệu đất đai tại địa bàn.

Trong việc cung cấp thông tin hồ sơ địa chính văn phòng đăng ký đất đai và các Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai có trách nhiệm cung cấp hồ sơ, tài liệu, thông tin liên

quan đến quyền sử dụng đất, thủ tục cấp giấy chứng nhận cho các cơ quan hành chính, tư pháp, điều tra, thanh tra khi có yêu cầu; giải trình và cung cấp hồ sơ, tài liệu về đo đạc bản đồ; các nội dung liên quan đến công tác đo đạc bản đồ địa chính và các nội dung nhiệm vụ khác do Văn phòng đăng ký đất đai và các Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thực hiện; lập dự trù kinh phí bổ sung.

Phối hợp trong công tác thống kê, kiểm kê đất đai, văn phòng đăng ký đất đai và các chi nhánh văn phòng có trách nhiệm thu thập các số liệu biến động đất đai, tổng hợp các biểu thống kê diện tích đất đai, cập nhật, chỉnh lý biến động bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã. UBND cấp xã có trách nhiệm cung cấp thông tin; biến động diện tích đất đai, người quản lý, người sử dụng đất trong kỳ thống kê, kiểm kê đất đai cho Văn phòng đăng ký đất đai và các Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, ký các biểu thống kê diện tích đất đai. UBND các huyện, thị xã có trách nhiệm chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phối hợp cung cấp các thông tin biến động diện tích đất đai, người quản lý, người sử dụng đất trong kỳ thống kê, kiểm kê đất đai cho Văn phòng đăng ký đất đai và các Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai; kiểm tra kết quả thống kê, kiểm kê đất đai cấp huyện, ký các biểu thống kê, kiểm kê diện tích đất đai cấp huyện do Văn phòng đăng ký đất đai và các Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai lập và ký báo cáo kết quả thống kê.

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành.

Xem toàn văn tại (www.dacknong.gov.vn)

Hội thảo “Đánh giá, công nhận, cấp chứng chỉ công trình xanh ở Việt Nam”

Ngày 6/7/2016, tại Hà Nội, Bộ Xây dựng tổ chức Hội thảo “Đánh giá, công nhận, cấp chứng chỉ công trình xanh ở Việt Nam”, với sự tham dự của đại diện Ngân hàng Thế giới (WB), Chương trình Năng lượng sạch USAID Việt Nam, Hội đồng công trình xanh Việt Nam, Hội Môi trường xây dựng Việt Nam, Hội Kiến trúc sư Việt Nam và các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công trình xanh. Đại diện Bộ Xây dựng - Phó Vụ trưởng Vụ KHCN và Môi trường Nguyễn Công Thịnh chủ trì Hội thảo.

Trình bày tham luận tại Hội thảo, đại diện Chương trình Năng lượng sạch USAID Việt Nam - ông Đặng Vũ Tùng cho biết, hiện nay trên thế giới có nhiều loại chứng chỉ công trình xanh như: Bạch kim, Vàng, Bạc, Đồng, hoặc tính theo số điểm để gắn sao, hoặc theo cấp độ: Đặc biệt xuất sắc, Xuất sắc, Rất tốt, Tốt, Đạt. Theo ông Đặng Vũ Tùng, khi xem xét các công trình xanh, cơ quan thẩm định dựa vào các nhóm tiêu chí: Phương thức quản lý công trình; chất lượng môi trường trong nhà; độ tiêu hao năng lượng; mức độ sử dụng nước; sử dụng đất và hệ sinh thái; ô nhiễm môi trường; kết nối giao thông, sử dụng vật liệu xây dựng; kết nối cộng đồng; biến đổi khí hậu; sử dụng nguồn lực địa phương; nhóm tiêu chí sáng tạo. Trong các nhóm này thì hệ thống tiêu chí về năng lượng chiếm tỷ lệ cao nhất, khoảng 20%.

Để thúc đẩy hiệu quả năng lượng trong ngành Xây dựng Việt Nam, ông Đặng Vũ Tùng đưa ra khuyến nghị cần có sự tham gia của tất cả các bên: Nhà nước, các tổ chức kỹ thuật, Hội Kiến trúc sư Việt Nam, Hội Môi trường xây dựng Việt Nam, Viện Kiến trúc quốc Bất động sản Việt Nam và các tổ chức tài chính...

Phát biểu tại Hội thảo, bà Nguyễn Thị Thu Nhân - đại diện WB cho biết: Biến đổi khí hậu đang là thách thức đối với nhiều nước trên thế giới, đặc biệt là những nước đang phát triển.



Phó Vụ trưởng Vụ KHCN và Môi trường Bộ Xây dựng Nguyễn Công Thịnh phát biểu tại Hội thảo

Trong những năm qua, WB đã thúc đẩy phát triển công trình xanh ở nhiều quốc gia trong đó có Việt Nam. Bên cạnh việc hỗ trợ Chính phủ các nước xây dựng hệ thống thể chế chính sách, WB còn xây dựng hệ thống Chứng chỉ EDGE dành riêng cho những quốc gia đang phát triển như Việt Nam, tập trung cho 5 loại hình công trình: Nhà cao tầng, chung cư, nhà thấp tầng, trung tâm thương mại, bệnh viện. Để được cấp Chứng chỉ EDGE, công trình phải đảm bảo tiết kiệm ít nhất 20% tài nguyên sử dụng cho công trình.

Trong bài tham luận của mình, ông Nguyễn Hữu Dũng - Chủ tịch Hội Môi trường xây dựng Việt Nam nhận định, hiện nay việc phát triển công trình xanh ở Việt Nam còn gặp một số khó khăn như: Phát triển đô thị xanh và công trình xanh hiện đang là những nội dung khiêm tốn trong Chương trình tăng trưởng xanh Việt Nam; cơ quan quản lý nhà nước chưa có định hướng chiến lược và các giải pháp hỗ trợ, thúc đẩy phát triển công trình xanh; chủ đầu tư chưa thực hiện nghiêm Luật Bảo vệ môi trường, thường gắn đầu tư xanh với lợi nhuận; người sử dụng và chủ sở hữu công trình còn quan ngại phát triển công trình xanh làm tăng vốn đầu tư xây dựng lên 15 - 20% trong khi thực tế đầu tư công trình xanh chỉ làm tăng thêm khoảng 5 - 8% so với

đầu tư thông thường. Để thúc đẩy phát triển công trình xanh tại Việt Nam, ông Nguyễn Hữu Dũng kiến nghị Bộ Xây dựng chỉ đạo điều hành, tạo điều kiện cho các tổ chức có hệ thống đánh giá công trình xanh hoạt động hiệu quả tại Việt Nam. Đồng thời, Bộ Xây dựng nên giao nhiệm vụ cho một đơn vị chức năng thành lập tổ chức phát triển công trình xanh. Đơn vị này có chức năng soạn thảo để Bộ ban hành thông tư, quy định thúc đẩy phát triển công trình xanh; tổ chức thẩm định cấp giấy phép chứng nhận và ban hành hệ thống tiêu chí đánh giá công trình xanh Việt Nam. Tổ chức phát triển công trình xanh Việt Nam nên có đại diện thành viên của một số hội nghề nghiệp như: Hội Môi trường Xây dựng Việt Nam, Hội Kiến trúc sư Việt Nam.

Qua các tham luận và trao đổi tại Hội thảo, nhiều đại biểu đã kiến nghị Bộ Xây dựng nên sớm ban hành hệ thống tiêu chí quốc gia về công trình xanh. Đây là tiêu chí khung, trên cơ sở đó các đơn vị tư vấn đánh giá, công nhận, cấp chứng chỉ công trình xanh xây dựng tiêu chí cụ thể, phù hợp với điều kiện Việt Nam. Việc đánh giá, cấp chứng chỉ nên xã hội hóa và do các tổ chức đánh giá. Bộ Xây dựng chỉ quy định và thẩm định điều kiện năng lực của các tổ chức đánh giá, chứng nhận công trình xanh.

Phát biểu kết luận Hội thảo, Phó Vụ trưởng Vụ KHCN và Môi trường Bộ Xây dựng cho biết, Hội thảo Đánh giá, công nhận, cấp chứng chỉ công trình xanh ở Việt Nam đã nhận được sự quan tâm và tham dự của các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức xã hội nghề nghiệp, doanh



Đại diện Chương trình năng lượng sạch USAID Đặng Vũ Tùng trình bày tham luận tại Hội thảo

nghiệp và các tổ chức quốc tế có liên quan đến công trình xanh. Hội thảo đề cập nhiều nội dung về công trình xanh, như: Các hệ thống chứng nhận công trình xanh trên thế giới và trong khu vực; kiến nghị mô hình, phương thức quản lý và xây dựng tiêu chí đánh giá thích hợp để thúc đẩy phát triển công trình xanh ở Việt Nam cũng như thông tin về kết quả nghiên cứu và dự thảo Thông tư quy định về hoạt động đánh giá và chứng nhận công trình xanh.

Ghi nhận các đề xuất, kiến nghị của các đại biểu dự Hội thảo đối với Bộ Xây dựng, ông Nguyễn Công Thịnh cho biết, Bộ Xây dựng sẽ tiếp tục nghiên cứu, phối hợp với các Bộ, ngành và các cơ quan liên quan để xây dựng các cơ chế, chính sách ưu đãi nhằm thúc đẩy phát triển công trình xanh ở Việt Nam trong thời gian tới.

Trần Đình Hà - Hoàng Hạnh

Hội thảo Tham vấn Dự thảo “Kế hoạch hành động của ngành Xây dựng về tăng trưởng xanh đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030”

Ngày 6/7/2016, tại Hà Nội, Bộ Xây dựng đã tổ chức Hội thảo Tham vấn Dự thảo “Kế hoạch hành động của ngành Xây dựng về Tăng trưởng xanh đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030”. Tham dự Hội thảo có đại diện Bộ

Công thương; các cơ quan của Bộ Xây dựng: Cục Phát triển Đô thị, Cục Hạ tầng kỹ thuật, Viện Quy hoạch đô thị và nông thôn quốc gia, Viện Vật liệu xây dựng; Chương trình Năng lượng sạch USAID Việt Nam.



Ông Nguyễn Công Thịnh - Phó Vụ trưởng Vụ KHCN và Môi trường Bộ Xây dựng phát biểu tại Hội thảo

Hội thảo được tổ chức nhằm mục đích lấy ý kiến đóng góp cho Dự thảo “Kế hoạch hành động của ngành Xây dựng về Tăng trưởng xanh đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030” do Bộ Xây dựng soạn thảo với sự phối hợp, hỗ trợ của các chuyên gia thuộc Dự án “Thúc đẩy Hiệu quả năng lượng trong ngành Xây dựng” - Chương trình Năng lượng sạch USAID Việt Nam.

Tại Hội thảo, ông Nguyễn Trung Hòa - nguyên Vụ trưởng Vụ KHCN và Môi trường Bộ Xây dựng và bà Vũ Thị Kim Thoa - đại diện Chương trình Năng lượng sạch USAID Việt Nam giới thiệu Dự thảo Kế hoạch hành động (KHHĐ) của ngành Xây dựng về Tăng trưởng xanh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Theo đó, bản Dự thảo nhằm cụ thể hóa các nhiệm vụ và mục tiêu của ngành Xây dựng đã được nêu trong Chiến lược quốc gia về Tăng trưởng xanh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1393/QĐ-TTg ngày 25/9/2012 và Kế hoạch hành động quốc gia về Tăng trưởng xanh giai đoạn 2014 - 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 403/QĐ-TTg ngày 20/3/2014.

Bản Dự thảo đã đưa ra những mục tiêu của từng lĩnh vực thuộc ngành Xây dựng, như: Công nghiệp sản xuất VLXD; quy hoạch đô thị và đầu tư cải tạo hạ tầng kỹ thuật đô thị; nhà ở đô thị; cơ chế chính sách để thực hiện kế hoạch. Cụ thể, Việt Nam sẽ điều chỉnh quy hoạch và ứng



Toàn cảnh Hội thảo

dụng công nghệ sạch để đến năm 2020 giảm phát thải khí gây hiệu ứng nhà kính 8 - 10% so với năm 2010; điều chỉnh quy hoạch xây dựng đô thị theo hướng phát triển bền vững; đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật nhằm đảm bảo tỷ lệ đô thị loại III có hệ thống thu gom và xử lý nước thải đạt quy chuẩn quy định là 60%, đối với đô thị loại IV, V là 40%; xây dựng và triển khai kế hoạch tổng thể cải tạo chung cư cũ trong đô thị kết hợp xây dựng các không gian xanh nhằm nâng cao chất lượng nhà ở, đảm bảo an toàn cho người sống trong các chung cư và phát triển cảnh quan môi trường xung quanh theo hướng tăng trưởng xanh; xây dựng và hoàn thiện các cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển đô thị xanh, công trình xanh, sản xuất và áp dụng vật liệu xây dựng xanh; quản lý việc sử dụng năng lượng trong các tòa nhà thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia; xây dựng và hoàn thiện các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật, tiêu chí, định mức kinh tế - kỹ thuật về xây dựng xanh, công trình xanh, vật liệu xanh.

Bên cạnh đó, những nội dung của Kế hoạch hành động chính trong lĩnh vực phát triển đô thị thực hiện các mục tiêu phát triển đô thị tăng trưởng xanh đến năm 2020 cũng được ông Trần Quốc Thái - Phó Cục trưởng Cục Phát triển đô thị trình bày một cách chi tiết và đầy đủ. Ông Trần Quốc Thái nhấn mạnh việc xây dựng Khung chính sách đô thị hóa xanh và Kế hoạch

hành động Tăng trưởng xanh của ngành Xây dựng giai đoạn 2014 - 2020, với 2 chỉ tiêu cơ bản là giảm tiêu hao năng lượng tính trên GDP và giảm cường độ phát thải khí nhà kính trong những ngành sản xuất chính so với năm 2010 với 2 kịch bản có và không có sự hỗ trợ của cộng đồng quốc tế.

Qua các tham luận và thảo luận tại Hội thảo, Ban tổ chức Hội thảo đã nhận được nhiều ý kiến của các chuyên gia đóng góp cho Dự thảo xoay quanh vấn đề làm thế nào để cụ thể hóa chiến lược vào thực tiễn hành động và nên có tiêu chí đánh giá, đo lường cụ thể hoạt động trong từng giai đoạn. Ông Nguyễn Quang Huy - đại diện Cục Kỹ thuật an toàn và môi trường công nghiệp (Bộ Công thương) đã chia sẻ kinh nghiệm trong việc xây dựng Kế hoạch hành

động Tăng trưởng xanh của ngành Công thương, trong đó nhấn mạnh đến việc tổ chức, phân công phân nhiệm cụ thể cho các đơn vị thực hiện, cũng như sự phối hợp triển khai giữa các đơn vị có liên quan nhằm đảm bảo việc thực hiện Kế hoạch hành động Tăng trưởng xanh của Ngành đạt hiệu quả tốt nhất.

Kết thúc Hội thảo, ông Nguyễn Công Thịnh - Phó Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ và môi trường Bộ Xây dựng cảm ơn và ghi nhận những ý kiến đóng góp của đại diện các tổ chức, cá nhân tại Hội thảo, đồng thời mong muốn nhận được nhiều ý kiến đóng góp hơn nữa đối với bản Dự thảo để Bộ Xây dựng sớm hoàn chỉnh trong thời gian tới.

Trần Đình Hà - Hoàng Hạnh

Hội thảo tập huấn về quy chuẩn QCVN 07:2016/BXD

Ngày 7/7/2016 tại Hà Nội, Bộ Xây dựng đã tổ chức Hội thảo tập huấn nhằm phổ biến và hướng dẫn áp dụng Quy chuẩn QCVN 07:2016/BXD “Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật”. Hội thảo thu hút sự tham gia của đông đảo đại biểu đến từ các ban ngành liên quan; các Sở Xây dựng, các công ty cấp thoát nước; các Viện nghiên cứu và trường Đại học chuyên ngành; các Cục, Vụ chức năng thuộc cơ quan Bộ Xây dựng.

Tới dự và phát biểu khai mạc Hội thảo, Thứ trưởng Bộ Xây dựng Phan Thị Mỹ Linh cho biết: QCVN 07:2010/BXD từ khi ban hành tới nay đã 6 năm, theo quy định cần rà soát, điều chỉnh cho phù hợp với tình hình mới. Quy chuẩn này đề cập tới lĩnh vực rất rộng lớn là hạ tầng kỹ thuật, bao gồm cả hệ thống cấp thoát nước, giao thông, cây xanh, viễn thông, chiếu sáng... do đó, việc nghiên cứu, rà soát, chỉnh sửa rất công phu. Bộ Xây dựng có vai trò là cơ quan thẩm định, đồng thời ban hành và hướng dẫn áp dụng Quy chuẩn này vào thực tế xây dựng ở Việt Nam. Trước đây, trong suốt quá trình



Thứ trưởng Phan Thị Mỹ Linh phát biểu khai mạc Hội thảo tập huấn

nghiên cứu sửa đổi, Bộ đã chủ trì nhiều Hội thảo, Hội nghị tham vấn các chuyên gia, các nhà tư vấn về các vấn đề liên quan. Tại Hội thảo tập huấn đầu tiên tổ chức cho các khu vực phía Bắc lần này và những lần tiếp theo, Bộ Xây dựng mong muốn tiếp tục nhận được những ý kiến quý báu để đi đến thống nhất triển khai thực hiện Quy chuẩn mới trên phạm vi cả nước.

Theo TS. Lê Trung Thành - Vụ trưởng Vụ KHCN & Môi trường (Bộ Xây dựng), QCVN 07:2016/BXD sẽ thay thế cho QCVN



Toàn cảnh Hội thảo

07:2010/BXD; trong đó soát xét một số nội dung vướng mắc (chủ yếu về yêu cầu kỹ thuật) trong quá trình thực hiện QCVN 07:2010/BXD. Quy chuẩn mới với bố cục 10 phần cho 10 loại công trình hạ tầng kỹ thuật (bổ sung mới phần 3 QCVN 07-3:2016/BXD Công trình hào và tuyen kỹ thuật) được cập nhật các văn bản pháp quy, văn bản kỹ thuật mới nhằm đáp ứng nhu cầu thực tế hiện nay về từng loại công trình, đồng thời đáp ứng xu hướng phát triển, đổi mới, hiện đại hóa công nghệ xây dựng của thế giới. Trong Quy chuẩn mới không quy định quy mô, khoảng cách công trình hạ tầng kỹ thuật và các công trình khác. Các quy định này sẽ được đưa vào các nội dung điều tiết của QCVN về Quy hoạch xây dựng.

Tại Hội thảo, 5 chủ đề chính trong Quy

chuẩn mới liên quan tới các công trình giao thông, công trình cấp - thoát nước, công trình quản lý chất thải rắn & nhà vệ sinh công cộng, công trình nghĩa trang; những điều chỉnh, sửa đổi trong các phần này đã được đại diện Cục Hạ tầng kỹ thuật trình bày cụ thể và nhận được nhiều ý kiến tích cực từ các đại biểu tham dự Hội thảo. Các đại biểu cũng dành thời gian để thảo luận về những bước tổ chức thực hiện, triển khai văn bản này trong thời gian tới.

Trân trọng ghi nhận những ý kiến, những chia sẻ về phương thức tổ chức, giải pháp triển khai thực hiện QCVN từ các đại biểu, TS. Lê Trung Thành cho rằng: QCVN 07:2016 được xây dựng và triển khai thực hiện thành công nhờ sự phối hợp đồng bộ giữa các cơ quan quản lý nhà nước tại các địa phương trong tổ chức kiểm tra việc tuân thủ các quy định của QCVN trong hoạt động đầu tư xây dựng, quản lý vận hành các công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. TS. Thành cũng nhấn mạnh: Trong quá trình triển khai thực hiện Quy chuẩn này, mọi khó khăn vướng mắc phát sinh cần được nhanh chóng tập hợp chuyển về Vụ KHCN & Môi trường để được hướng dẫn và xử lý kịp thời.

Lệ Minh

Hội nghị thẩm định Đề án đề nghị công nhận khu vực Thị trấn Tĩnh Gia mở rộng đạt tiêu chuẩn đô thị loại III

Ngày 8/7/2016 tại Hà Nội, Bộ Xây dựng đã tổ chức Hội nghị thẩm định Đề án đề nghị công nhận khu vực thị trấn Tĩnh Gia mở rộng (huyện Tĩnh Gia - tỉnh Thanh Hóa) là đô thị loại III trực thuộc tỉnh Thanh Hóa. Thứ trưởng Bộ Xây dựng Phan Thị Mỹ Linh - Chủ tịch Hội đồng Thẩm định nâng loại đô thị quốc gia chủ trì Hội nghị.

Tham dự Hội nghị có đại diện Văn phòng Chính phủ, các Bộ ngành TW, các Hội và Hiệp hội chuyên ngành và các Cục, Vụ chức năng thuộc Bộ Xây dựng. Đại diện địa phương có ông

Ngô Văn Tuấn - Phó Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa; lãnh đạo Sở Xây dựng và UBND huyện Tĩnh Gia.

Theo Báo cáo của Đề án, khu vực thị trấn Tĩnh Gia mở rộng bao gồm Thị trấn Tĩnh Gia hiện hữu, các xã thuộc khu vực trung tâm vùng huyện Tĩnh Gia và Khu kinh tế (KKT) Nghi Sơn thuộc huyện Tĩnh Gia (gồm 18 xã và 01 thị trấn hiện hữu). Trên địa bàn có nhiều tiềm năng lợi thế để phát triển toàn diện: Có sự hội tụ của phần lớn các loại hình giao thông đường sắt -



Thứ trưởng Phan Thị Mỹ Linh chủ trì Hội nghị

thủy - bộ; có cảng biển nước sâu với đầy đủ điều kiện thu hút những dự án công nghiệp nặng gắn với cảng như lọc hóa dầu, luyện cán thép, và là cửa ngõ để giao thương quốc tế. Đặc biệt, khu vực thị trấn Tĩnh Gia mở rộng có KKT Nghi Sơn là một trong những KKT trọng điểm ven biển đã được Chính phủ lựa chọn để tập trung đầu tư. Kể từ ngày thành lập (theo Quyết định số 102/2006/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ), KKT Nghi Sơn từng bước khẳng định tầm quan trọng đối với sự phát triển của khu vực thị trấn Tĩnh Gia mở rộng và huyện Tĩnh Gia nói chung, thông qua sự ra đời của nhà máy xi măng Nghi Sơn, cảng cá Đảo Mê - Lạch Bạng, cảng thương mại Nghi Sơn, dự án Liên hiệp nhà máy lọc hóa dầu Nghi Sơn... Cùng với thành phố Thanh Hóa, thị xã Sầm Sơn và Bỉm Sơn, KKT Nghi Sơn được xác định là một trong bốn động lực phát triển của tỉnh Thanh Hóa. Xây dựng thành công khu vực thị trấn Tĩnh Gia mở rộng không chỉ tạo động lực phát triển chủ đạo của vùng Nam Thanh - Bắc Nghệ mà còn góp phần thúc đẩy kinh tế xã hội của tỉnh Thanh Hóa phát triển, tạo đà để đưa toàn vùng trở thành hạt nhân của các vùng kinh tế trọng điểm trên cả nước.

Được sự quan tâm của các Bộ, ngành TW và chính quyền địa phương các cấp, sau một thời gian đầu tư xây dựng, những năm gần đây kinh tế khu vực thị trấn Tĩnh Gia mở rộng đã có những biến chuyển mạnh mẽ; trong đó có



Phó Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa Ngô Văn Tuấn phát biểu tại Hội nghị

nhiều lĩnh vực phát triển vượt bậc, nhất là công nghiệp và dịch vụ thương mại. Tính đến cuối năm 2015, trên địa bàn đã thu hút được 135 dự án đầu tư trong và ngoài nước; nhiều dự án trọng điểm cấp quốc gia như dự án nhiệt điện Nghi Sơn 1 và 2, khu liên hợp gang thép Nghi Sơn... Về an ninh quốc phòng, khu vực này có quần đảo Hòn Mê (gồm 18 đảo) được Bộ Quốc phòng xác định là căn cứ quân sự quan trọng trong hệ thống phòng thủ biển đảo quốc gia.

Đối chiếu với 06 nhóm chỉ tiêu, 49 tiêu chí quy định trong Nghị định số 42/2009/NĐ-CP của Chính phủ về Phân loại đô thị, và Thông tư số 34/2009/TT-BXD của Bộ Xây dựng hướng dẫn chi tiết Nghị định số 42/2009/NĐ-CP, Hội đồng thẩm định đánh giá khu vực Thị trấn Tĩnh Gia mở rộng về cơ bản đã đạt tiêu chuẩn của đô thị loại III, với các nhóm chỉ tiêu về kinh tế xã hội rất ấn tượng (5/6 tiêu chí về tổng thu ngân sách, cân đối thu chi, thu nhập bình quân đầu người... đạt tối đa). Bên cạnh đó, Đề án còn thể hiện một số chỉ tiêu chưa đạt hoặc đạt thấp, trong đó có nhóm chỉ tiêu về hạ tầng kỹ thuật. Hội đồng đã đóng góp nhiều ý kiến sâu sắc để địa phương có hướng hoàn thiện Đề án, khắc phục những tiêu chí còn đạt thấp trên địa bàn. Đại diện Bộ Tài nguyên - Môi trường, Cục Hạ tầng Kỹ thuật và Cục Phát triển đô thị (Bộ Xây dựng) đều cho rằng: Đây là khu vực tương đối phức tạp, tập trung nhiều công nhân, lao động, nên các vấn đề về bảo vệ môi trường, an sinh

xã hội cần được chú trọng hơn. Với đặc thù là khu vực hẹp và trải dài về diện tích, nhiều khu công nghiệp, việc chiếu sáng nội thị và gia tăng tỷ lệ đường phố chính được chiếu sáng, tỷ lệ cấp nước sạch, đất giao thông... vẫn còn là thách thức lớn đối với Tỉnh Gia trong thời gian tới. Do đó, Hội đồng cũng tích cực thảo luận cùng Lãnh đạo địa phương, kiến nghị có những chính sách phù hợp nhằm tiếp tục đẩy mạnh đầu tư, đầu tư bằng nhiều nguồn vốn khác để hoàn thiện hệ thống chiếu sáng khu vực, hoàn thiện và phát triển hệ thống giao thông, đường giao thông, đảm bảo tốc độ phát triển đô thị đồng đều trong toàn khu vực.

Trong lời phát biểu kết luận Hội nghị, đánh

giá cao nỗ lực phấn đấu của Đảng bộ, Chính quyền và nhân dân địa phương trên chặng đường phấn đấu đưa Tỉnh Gia từ đô thị loại V lên loại III, Thứ trưởng Phan Thị Mỹ Linh lưu ý Lãnh đạo tỉnh Thanh Hóa, huyện Tĩnh Gia tiếp thu các ý kiến đóng góp của Hội đồng, xác định những nhiệm vụ trọng tâm để đưa Tỉnh Gia phát triển bền vững trong tương lai, xứng đáng với vị thế của một đô thị loại III và là một trong các trọng điểm kinh tế của tỉnh Thanh Hóa.

Hội đồng thẩm định đã bỏ phiếu thông qua Đề án đề nghị công nhận khu vực thị trấn Tĩnh Gia mở rộng đạt tiêu chuẩn đô thị loại III.

Lệ Minh

Những công nghệ mới được giới thiệu tại triển lãm Xây dựng Quốc tế World Expo 2015

Triển lãm về những thành tựu mới nhất của ngành Xây dựng thế giới World Expo 2015 diễn ra tại thành phố Milan (Italia), đã thu hút sự tham gia của hàng trăm Tập đoàn lớn và các công ty hoạt động trong lĩnh vực xây dựng đến từ nhiều quốc gia trên thế giới. Một trong những chủ đề trọng tâm của Expo 2015 là xây dựng theo xu hướng phát triển bền vững.

Vẻ đẹp của những vườn treo

Công ty Kiến trúc Biber Architects (Mỹ) đã “chiếm” một gian lớn nhất tại triển lãm, với thiết kế có tên American Food 2.0. Thiết kế này đã được áp dụng thử nghiệm tại trung tâm thủ đô Roma (Italia) - một trang trại khổng lồ, với các vườn cây “chồng” lên nhau theo phương thẳng đứng của tường nhà, tổng diện tích xấp xỉ 670 m² (tương đương một sân bóng đá). Vườn là nơi tập trung nhiều công nghệ xây dựng xanh và các giải pháp hiệu quả về nông nghiệp.

Tòa nhà “siêu xanh” được xây hoàn toàn bằng gỗ tự nhiên đã qua xử lý và có mái nhà lớn nhất thế giới bằng kính SPD SmartGlass có thể thay đổi độ trong suốt tùy vào điều kiện thời tiết bên ngoài.

Ý tưởng của các nhà thiết kế bắt nguồn từ tốc độ phát triển dân số trên hành tinh quá nhanh kéo theo sự hao hụt dần nguồn tài nguyên thiên nhiên, và ảnh hưởng lớn tới an ninh lương thực. Trong các tác phẩm tham gia Triển lãm lần này từ hơn 160 Tập đoàn và công ty của nhiều quốc gia, các tổ chức quốc tế; American Food 2.0 đã được trao giải thưởng dành cho giải pháp xuất sắc nhất trong việc bảo đảm nguồn dinh dưỡng cho gần 7 tỷ cư dân của Trái đất. American Food 2.0 giải quyết trực tiếp vấn đề, có áp dụng các công nghệ tiên tiến, có hạ tầng cơ sở hiện đại và sau khi được nhân rộng sẽ “bảo đảm nuôi dưỡng hành tinh” (theo đánh giá của Ban Tổ chức).

Trong trang trại này, 42 loại rau, củ, quả, hạt và cỏ được trồng. Thực vật được trồng trong những module “ZipGrow” tự động hóa hoàn toàn, và tự quay quanh các trục để cây trồng trong đó có thể được “tắm” nắng đầy đủ, đồng thời lưu lượng ánh sáng đi vào bên trong tòa nhà cũng được điều chỉnh hợp lý. Những loại cây lai, cây ghép sẽ được cung cấp một lượng nước và đất vừa đủ, từ đó biến thành các chất

dinh dưỡng nuôi cây. Trong suốt thời gian diễn ra triển lãm, một đội ngũ nhân công đặc biệt của “nông trại treo” sẽ thu hoạch mùa màng (thu hoạch hoa quả, thực phẩm) từ các bức tường của gian triển lãm rất ấn tượng này.

Mái của gian triển lãm American Food 2.0 được bảo vệ bởi những tấm kính SmartGlass. Kính được điều khiển từ xa có thể thay đổi rất nhanh độ trong suốt, do đó việc tích tụ nhiệt từ ánh nắng mặt trời và ánh sáng xuyên qua mái trong những ngày nắng nóng sẽ hiệu quả hơn. Hệ thống thu gom nước mưa được bố trí trên mái nhà có nhiệm vụ duy trì lượng nước để tưới cây và hoa quả trong cả trang trại.

Nhà sinh thái nổi EcoFloLife

Nếu muốn ngắm màu xanh của không gian mặt nước thay cho màu xanh của thảm cỏ, có lẽ bạn nên chọn giải pháp của WaterNest 100 - nhà sinh thái xây nổi trên mặt nước. Được thiết kế bởi kiến trúc sư tài ba Juan Carlo Zema và công ty kiến trúc của Anh EcoFloLife là một ngôi nhà sinh thái được lắp đặt hệ thống pin mặt trời, có thể tạo lập một không gian sống tuyệt vời hài hòa cùng thiên nhiên. Ngôi nhà được xây từ những vật liệu xây dựng sinh thái; và như chính tác giả khẳng định - tới 98% là các nguyên vật liệu tái chế. Ngôi nhà có thể được xây dựng tại bất kỳ một hồ chứa nước nào, miễn là đủ diện tích và phẳng lặng.

Nhà nổi với diện tích 93m² có hình dạng một quả dứa. Chiều cao trần nhà khoảng 4m, và đường kính bên trong là 12m. Mặt ngoài công trình ốp gỗ đã qua xử lý, kết hợp với khung nhôm. Trên mái nhà tròn bằng gỗ, 60m² panel quang điện được lắp đặt có thể sản xuất tới 4kw điện mỗi giờ đồng hồ. Những ô cửa sổ và ban công được thiết kế khá lớn, bao quanh bề mặt hình cầu của ngôi nhà cho phép những người sinh sống bên trong có thể thoải mái ngắm nhìn cảnh đẹp của không gian mặt nước xung quanh.

Các nhà thiết kế đã thiết lập một hệ thống điều hòa vùng vi khí hậu bên trong, đưa công trình lên một đẳng cấp mới - không gian sống



American Food 2.0 pavilion

tiết kiệm với mức độ tác động và nhu cầu tiêu thụ năng lượng rất thấp. WaterNest 100 cũng có thể tự hào về sự linh hoạt trong thiết kế nội thất - có thể thay đổi nội thất một cách dễ dàng, nhanh chóng tùy theo yêu cầu của gia chủ. Chẳng hạn: Nếu ngôi nhà nổi không được sử dụng để ở thì có thể trang trí và trang bị lại để biến thành văn phòng làm việc, quán bar, nhà hàng, cửa hiệu hoặc thậm chí thành một gian trưng bày triển lãm.

Nhà thụ động chỉ xây trong 10 ngày

Hiện nay, khái niệm nhà thụ động ngày càng phổ biến rộng rãi. Thực tế xây dựng của thế giới cho thấy trong nhiều trường hợp, để hiện thực hóa khái niệm này trong cuộc sống cần ứng dụng nhiều công nghệ xây dựng mới (trong đó có những công nghệ đòi hỏi chi phí không nhỏ). Tại Triển lãm, các nhà thiết kế Australia đã chứng minh xây dựng một ngôi nhà thụ động đạt chứng nhận không cần nhiều diện tích và cũng không hề tốn kém cả về thời gian



Nhà sinh thái nổi EcoFloLife

và tiền bạc. Ngôi nhà Castlemaine Passivhaus diện tích vón vẹn 39m², và việc thi công xây dựng chỉ mất có 10 ngày.

Chúng nhận “nhà thụ động” dành cho những ngôi nhà có hiệu quả sử dụng năng lượng tiết kiệm cao. Tiêu chuẩn để được cấp chứng nhận đặc biệt nhấn mạnh việc tổ chức hệ thống sưởi và làm mát, cũng như độ kín, đặc điểm thông gió thông khí của ngôi nhà. Việc chứng nhận không chỉ khẳng định tính bền vững của công trình (kể cả các công trình lớn), mà còn tạo điều kiện giảm chi phí vận hành để thực hiện chính các công nghệ thụ động đó.

Ngôi nhà Castlemaine Passivhaus được công ty kiến trúc Carbonlite (công ty chuyên xây dựng những ngôi nhà có khung bền vững) nghiên cứu thực hiện. Các cấu kiện của ngôi nhà được cung cấp tới tận địa điểm thi công, và chỉ trong cùng ngày có thể hoàn thành xong phần móng, khung, tường và mái nhà. Những kết cấu còn lại được lắp dựng chỉ trong vòng 10 ngày, sau đó ngôi nhà có thể sẵn sàng đưa vào sử dụng.

Ngôi nhà có mái dốc một bên bảo đảm bóng râm trên mái, đồng thời cho phép lượng nhiệt hấp thụ vào nhà trong mùa hè nóng bức được tối thiểu hóa. Nhà sử dụng khung gỗ, với các vật liệu cách nhiệt từ len, bông và gỗ, có thể bảo đảm hệ số truyền nhiệt U bằng 0,261 w/m² (tức là hoàn toàn phù hợp với tiêu chuẩn cách nhiệt của nhà thụ động).

Lượng năng lượng tiêu thụ cho việc sưởi ấm



Sure House có khả năng chống chịu bão lũ trong nhà được bảo đảm ở mức 6 kw*h/ m², và được bảo đảm bởi hệ thống bơm nhiệt Sanden. Hệ thống điều hòa thông khí trong nhà do hãng Lunos lắp đặt, nhờ đó ngôi nhà đạt được những chỉ số rất cao về độ kín (ít hơn 0,6 đơn vị không khí được trao đổi mỗi giờ đồng hồ). Tổng năng lượng tiêu thụ mỗi năm không vượt quá 115 kw*h/m². Các panel quang điện được lắp trên mái nhà sẽ giúp gia chủ tự chủ hoàn toàn trong việc sản xuất và tiêu thụ điện.

Ngôi nhà bền vững dành cho vùng bão, lũ lụt

Trong khuôn khổ triển lãm, giải nhất cuộc thi thiết kế Solar Decathlon 2015 được trao cho thiết kế nhà năng lượng mặt trời - ngôi nhà độc đáo không chỉ có tính năng sử dụng năng lượng tiết kiệm đạt hiệu quả cao, mà còn có khả năng chống chịu với những cơn cuồng phong và bão lũ. Nhà có tên gọi Sure House (là công trình của nhóm chuyên gia trường Đại học Texas (bang Texas - Mỹ) được thiết kế có khoảng không “mở” để có thể đón lượng ánh sáng mặt trời và lượng không khí tối đa; đồng thời nhà lại có kết cấu rất cứng, siêu bền trước mọi điều kiện bất lợi của thời tiết bên ngoài, nhất là đối với các cơn bão. Do đó, nhà có thể được sử dụng để làm các trạm cứu hộ, các nơi cư trú của người dân những vùng hay có gió bão.

Đặc tính nổi bật của Sure House là thiết kế cực kỳ hiệu quả và tính kinh tế cao. Ngôi nhà vượt tiêu chuẩn của nhà thụ động, do chỉ tiêu thụ năng lượng ít hơn 90% so với những

ngôi nhà thông thường. Trong nhà có lắp đặt bơm nhiệt Daikin Skyair (có chức năng sưởi ấm và điều hòa không khí cho các căn phòng), và hệ thống thu gom nhiệt từ ánh nắng mặt trời Zehnder Novus.

Nhà được lắp dựng từ các vật liệu siêu bền cốt sợi tổng hợp có tính năng chống thấm cũng như độ kín khít gần như tuyệt đối. Theo các số liệu thử nghiệm, nhà có thể chống chọi với lũ lụt (ở một mực nước dâng nhất định).

Toàn bộ điện năng tiêu thụ trong nhà đều do

các panel pin mặt trời trên mái đảm nhiệm. Trong điều kiện thời tiết bình thường, các panel này có thể sản xuất 1000 w năng lượng; còn khi có thiên tai, các thiết bị biến áp có thể sản xuất tới 3000 w năng lượng mỗi giờ, bảo đảm sự chủ động về năng lượng tiêu thụ cho gia chủ.

A. Stoichenko

*Nguồn: Tạp chí Xây dựng tương lai (Nga)
tháng 1/2016*

ND: Lê Minh

Ứng dụng các nguyên lý của thiên nhiên trong kiến trúc - xây dựng qua các nghiên cứu ở Nga và các nước khác

Lịch sử thiết kế kiến trúc để lại nhiều ví dụ về các công trình kiến trúc có chức năng giống các chức năng sinh học. Kiến trúc sư lấy cảm hứng từ sinh học và không chỉ mô phỏng hình dáng của thực vật và động vật, mà còn tìm kiếm phương pháp thiết kế các quá trình phát triển và tiến hóa có dạng thức tương tự trong thiên nhiên.

Các khám phá khoa học và công nghệ trong lĩnh vực sinh học, vật lý, hóa học, cơ khí, vật liệu xây dựng và kết cấu cùng với sự mong muốn tổ chức không gian mang các đặc tính tối ưu về thẩm mỹ và kiến trúc dành cho cuộc sống của con người đã đặt nền móng "chuẩn bị" cho sự phát triển của kỹ thuật phỏng sinh học, như một môn khoa học ứng dụng các nguyên tắc tổ chức, các tính chất, các chức năng và cấu tạo của giới sinh vật vào các thiết bị và hệ thống kỹ thuật, nghĩa là hình dáng của sinh vật trong thiên nhiên và sự tương tự của các hình dạng đó trong sản phẩm công nghiệp.

Kiến trúc là một phần không thể thiếu của thiên nhiên và lấy cảm hứng từ thiên nhiên do kiến trúc là một hiện tượng của cuộc sống. Trong quá trình hoạt động kiến trúc - xây dựng con người tìm kiếm sự giúp đỡ từ thiên nhiên một cách có ý thức hay trực giác. Kỹ thuật

phỏng sinh học góp phần áp dụng vào kiến trúc các kết cấu mang đặc tính tương tự, các quy luật tạo hình, hình thức tổ chức của kết cấu, các nguyên tắc hoạt động và các quy luật của sự phát triển cấu tạo của sinh vật.

Sự tích hợp các đặc tính sinh học của sự sống, các quy trình và cấu trúc của thiên nhiên vào thiết kế kiến trúc thông qua nghiên cứu các lĩnh vực liên ngành của sinh học (giới sinh vật) và kiến trúc sẽ tạo điều kiện cho việc bảo đảm tiềm lực đổi mới các giải pháp kiến trúc. Các kiến trúc sư của thế kỷ XX đã "chuyển dịch" hiện tượng đặc thù của thiên nhiên vào thiết kế kiến trúc. Thế giới tự nhiên thể hiện là một hệ thống phức tạp hài hòa và trở thành nguồn gốc và hình mẫu cho các sản phẩm mới về kiến trúc, kỹ thuật và khoa học.

Thuật ngữ Đức "Phỏng sinh học" là sự kết hợp của hai thành phần ý nghĩa: Sinh học là khoa học về sự sống và công nghệ là tạo ra kết cấu cho sản phẩm, thiết bị và quy trình thông qua sử dụng vật liệu và các lực lượng của thiên nhiên phù hợp với các quy luật của thiên nhiên.

Yu. Lebedev phát hiện các kết cấu, hệ thống, quy trình và vật liệu trong thiên nhiên, có thể được áp dụng vào lĩnh vực kiến trúc: "Các

nguyên tắc tích hợp - chức năng + hình dáng + cấu trúc". Các đặc trưng của kiến trúc phỏng sinh học trong các công trình nghiên cứu của Yu.S. Lebedev gồm có:

1. Các đối tượng mang đặc tính giống nhau và sự thống nhất của các hình dáng. Thế giới không có rào cản giữa giới sinh vật và giới vô cơ, các quy luật hợp nhất thế giới vào một tổng thể thống nhất, tạo ra khả năng khách quan ứng dụng các quy luật và nguyên tắc để hình thành giới sinh vật và các hình dáng của giới sinh vật vào các hệ thống được tạo ra bằng phương pháp nhân tạo.

2. Vật liệu tạo thành thế giới sinh vật. Trong giới sinh vật, không tồn tại ranh giới giữa vật liệu tạo ra sinh vật và kết cấu của sinh vật đó. Tất cả các loại vật liệu tạo nên sinh vật đều có cấu tạo và là một kết cấu có những sự khác biệt không giới hạn với các đặc tính xác định trước, điều đó có nghĩa là được lập trình trước.

3. Nguyên tắc cơ bản hình thành các hệ thống đỡ của sinh vật.

Điểm đặc biệt trong sự vận động cơ học của sinh vật là các "trung tâm" của lực tác dụng nằm ngay bên trong sinh vật do vậy sinh vật có tính độc lập rất cao trong điều kiện bên ngoài.

4. Khí hậu, kiến trúc và kiến trúc phỏng sinh học. Kiến trúc là môi trường nhân tạo định hướng vào việc tạo ra vi khí hậu nhân tạo thích hợp. Trong quá trình tồn tại các sinh vật trụ vững được trước tổ hợp các yếu tố khí tượng và sinh học đối lập với nhau và tác động đồng thời. Các phương tiện giúp sinh vật gắn kết được với khí hậu vận hành hài hòa và phản ứng chính xác trước mọi sự thay đổi. Các yếu tố giúp đạt được điều đó là hình dáng của sinh vật, các mô ngoài, sự tự điều chỉnh và sự tự động thích ứng.

5. Hình dạng của sinh vật, khí hậu và kiến trúc. Sự giống nhau giữa kiến trúc và thiên nhiên: Trong thế giới sinh vật, sự linh hoạt đó là khả năng thay đổi, trong kiến trúc đó là sự phù hợp với sự thay đổi điều kiện của môi trường và đời sống xã hội; di truyền là khả năng truyền lại

cho thế hệ sau các biến đổi và truyền thống của thế hệ trước; sinh sản là sự tái tạo của các kiểu nhà và công trình, v.v....

6. Sự tác dụng tương hỗ giữa chức năng và hình dáng. Hình dáng của sinh vật là kết quả của sự tác dụng của các lực bên ngoài và nội lực. Trong thiên nhiên, liên tục diễn ra các hiện tượng phá vỡ và khôi phục của một chỉnh thể và đó chính là động lực phát triển của thiên nhiên. Các hiện tượng nêu trên diễn ra do sự thay đổi của sự tác động bên ngoài và sự thay đổi của các điều kiện bên trong.

7. Các định luật về sự điều hòa và sự tương quan trong thiên nhiên. Sự điều hòa và tương quan là những yếu tố chính điều tiết sự cân bằng và hài hòa của các hình dáng thiên nhiên. Các đặc tính giống nhau giữa thiên nhiên và kiến trúc đang tăng hơn và đó là sự hội tụ của thiên nhiên và kiến trúc. Quy luật hội tụ trong thiên nhiên thể hiện cho sự phát triển trong môi trường với các đặc điểm giống nhau giữa các sinh vật có nguồn gốc khác nhau. Quy luật hội tụ nảy sinh từ các đặc tính giống nhau về chức năng giữa kiến trúc và thế giới sinh vật.

8. Mối quan hệ tương hỗ giữa kết cấu và hình dáng kiến trúc. Sự thể hiện của các đặc điểm của một loại cơ thể sống (cấu trúc sinh học) trong kiến trúc diễn ra khi hình dáng đáp ứng được các yêu cầu của kiến trúc. Nguyên tắc phỏng sinh học: Hình dáng thiên nhiên trong kiến trúc cần luôn luôn được cải biến.

9. Về đẹp của kết cấu trong thiên nhiên và kiến trúc. Giới sinh vật mang sự hợp lý về hình dáng. Trong quá trình phát triển, cùng với sự thay đổi của các điều kiện tồn tại liên tục diễn ra những thay đổi tương ứng về trọng lượng của các sinh vật sống, sự thay đổi vị trí của chúng trong không gian, sự thay đổi của tỷ lệ hợp lý.

10. Sự hài hòa - dấu hiệu thể hiện về đẹp của cấu tạo của sinh vật. Các quy luật về sự hài hòa của thiên nhiên trong kiến trúc là các quy luật về sự hình thành hình dáng (hệ thống tổ chức không gian, tỷ lệ, nhịp điệu, sự cân bằng).

A.N Tetior nêu ra sự giống nhau giữa các nguyên tắc của thiên nhiên và các nguyên tắc được áp dụng trong lĩnh vực xây dựng - sinh thái được giới thiệu trong Bảng 1.

Bảng 1 Các nguyên tắc thiên nhiên và xây dựng sinh thái theo tác giả A.N. Tetior

Các chỉ tiêu, các nguyên tắc

Địa điểm phân bố	Trong thiên nhiên	Trong lĩnh vực xây dựng
	Các thông số của loài được xác định bằng các yếu tố sinh thái	Đạt được sự cân bằng sinh thái
	Sự liên hệ tương hỗ giữa tất cả các yếu tố cảnh quan	Sự liên hệ tương hỗ giữa công trình và các yếu tố cảnh quan
	Sự lựa chọn nơi sinh sống có xét đến các yếu tố cảnh quan	Xét đến các đặc điểm của cảnh quan trong quá trình phát triển đô thị
Quan hệ tương hỗ với cảnh quan	Cân bằng nội môi (trạng thái cân bằng di chuyển - ổn định của hệ thống)	Mong muốn đạt được trạng thái cân bằng bằng phương tiện công nghệ
	Sự phân lớp theo chiều dọc thành các lớp	Hiện tại chưa sử dụng
	Sự trao đổi chất	Xây dựng ngôi nhà trao đổi chất
	Các yếu tố phỏng sinh học (sự ảnh hưởng tương hỗ của các sinh vật sống)	Không sử dụng (cần phát triển các cơ sở và xây dựng các khu vực phân bố dân cư phỏng sinh học)
	Sự phù hợp của quy mô với cảnh quan (sự phù hợp của kích thước)	Hướng tới mục tiêu tất cả các ngôi nhà và công trình đều có quy mô phù hợp với cảnh quan
	Không tác động đến địa hình, cảnh quan	Không can thiệp vào địa hình, không gây ô nhiễm cho cảnh quan
	Sự tuần hoàn tự nhiên của vật chất	Không can thiệp vào sự tuần hoàn tự nhiên của vật chất
Hệ thống thông tin	Hệ thống thông tin - đo lường (cảm biến, thiết bị phân tích)	Sử dụng các hệ thống thông tin - đo lường trong nhà và công trình
	Thông tin phản hồi	Sử dụng các nguyên tắc phản hồi
	Phản ứng với các thời gian trong năm, với sự nguy hiểm, v.v...	Phát triển loại nhà có khả năng tự động phản ứng với thời gian trong năm, với các nguy cơ
	Giám sát sinh học	Sử dụng hoạt động giám sát
Năng lượng	Các nguồn năng lượng tái tạo thiên nhiên (mặt trời, gió, v.v...)	Xây dựng nhà sử dụng các nguồn năng lượng phi truyền thống

Năng lượng	Tiết kiệm năng lượng	Xây dựng nhà sử dụng tiết kiệm năng lượng
	Ánh sáng tự nhiên, sự phát quang	Xây dựng nhà được trang bị các nguồn chiếu sáng sinh học mới
	Thiết bị tích điện sinh vật	Sử dụng thiết bị tích điện sinh học sạch sinh thái mới cho nhà
Sự phát triển, sự phân hủy	Tự phát triển theo chương trình	Xây dựng loại công trình tự phát triển
	Sửa chữa và sự thay đổi trong khai thác theo chương trình	Tự sửa chữa và những thay đổi cần thiết theo chương trình
	Phân hủy sau khi hoàn thành thời hạn sử dụng và sự quay về với chu trình tuần hoàn tự nhiên	Tự phá vỡ với việc các bộ phận được đưa trở về quy trình sản xuất vật liệu
Vật liệu	Vật liệu tự phân hủy mà không gây ô nhiễm môi trường thiên nhiên	Sử dụng vật liệu tự phân hủy, sử dụng lần thứ hai
	Vật liệu tổng hợp	Sử dụng vật liệu tổng hợp
	Sự kết hợp của vật liệu chủ động và thụ động	Chế tạo loại vật liệu chủ động và thụ động
Sự tiêu dùng tài nguyên	Thường xuyên tiến hành làm sạch không khí và nước	Sử dụng hệ thống làm sạch không khí và nước tại đô thị và trong nhà
	Phòng âm thanh (tiếng ồn) thuận lợi	Tạo ra một phòng âm thanh thuận lợi trong đô thị
	Phòng sóng thuận lợi (thay đổi tốc độ gió)	Bảo đảm không tồn tại ô nhiễm sóng, không thay đổi hướng gió và độ ẩm, v.v...
	Không có các chất gây ô nhiễm mà chưa được xử lý (sự hút thu)	Tái sử dụng chất thải, công nghệ không chất thải
Kết cấu	Kết cấu không gian, phân nhánh	Sử dụng kết cấu không gian, sự phân nhánh
	Đặc tính hình lục giác	Sử dụng nguyên tắc hình lục giác trong sản xuất vật liệu và kết cấu
	Sự căng cứng (áp lực bên trong tế bào tạo thành mô), kết cấu căng	Sử dụng nguyên tắc căng cứng
	Sự ngăn chặn hình thành vết nứt	Sử dụng nguyên tắc ngăn chặn hình thành vết nứt
	Đặc tính đa chức năng	Sử dụng nguyên tắc đa chức năng
	Vật liệu thiên nhiên	Kiến trúc phòng sinh học (sử dụng vật liệu thiên nhiên)
Lớp phủ mặt ngoài	Sự liên hệ của lớp phủ mặt ngoài với khí hậu và vị trí địa lý	Sử dụng các loại kết cấu bao che đa dạng có xét đến điều kiện khí hậu
	Sự đa dạng của các loại lớp phủ mặt ngoài (tóc, lông, vảy, v.v..)	Chế tạo các loại lớp phủ mặt ngoài phòng sinh học mới

Lớp phủ mặt ngoài	Cảm biến trong các lớp phủ mặt ngoài (cơ quan thụ cảm)	Bố trí cảm biến trong tường và trên mái nhà
	Trao đổi chất, hô hấp, trao đổi nhiệt qua da	Bảo đảm sự trao đổi chất thông qua lớp phủ mặt ngoài của nhà, sự điều chỉnh nhiệt
	Sự liên hệ giữa màu sắc với cảnh quan, vị trí địa lý	Sự lựa chọn màu sắc của nhà tùy thuộc vào cảnh quan
	Sự xuất hiện của các chức năng bảo vệ	Tạo lớp phủ mặt ngoài của tòa nhà có chức năng bảo vệ (diệt vi khuẩn, v.v...)
	Cấu trúc nhiều lớp với các lớp có chức năng khác nhau	Tạo lớp phủ mặt ngoài cho kết cấu bao che gồm nhiều lớp với chức năng của các lớp khác nhau

K. Daniels phát triển các nguyên tắc và các biện pháp quy hoạch sinh thái (Bảng 2). Nguyên tắc được áp dụng cho tất cả các hình thức sử dụng biện pháp thể hiện ở sự thích ứng

với các vị trí đặc trưng trong thiên nhiên và xã hội, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ tài nguyên và vật liệu, tạo ra một môi trường bên trong và bên ngoài chất lượng cao dành cho con người.

Bảng 2 Các nguyên tắc và biện pháp quy hoạch sinh thái

Nguyên tắc	Biện pháp		
	Nhà	Không gian mở	Sự cung ứng và quản lý
Thích ứng với sự bố trí đặc trưng trong thiên nhiên và xã hội	Sự tích hợp trong hệ thống sinh thái tùy thuộc vào mặt trời và gió; Sự phân vùng mặt bằng của tầng đầu tiên; Khu vực tiêu thụ nhỏ nhất	Sự nén đạt giá trị cao nhất; Một số thay đổi về địa hình; Duy trì hệ thực vật hiện có; Sự nhỏ gọn của nhà	Sự gắn nhà, dịch vụ và văn hoá; Giảm giao thông cá nhân; Gắn kết với giao thông công cộng; Gắn kết với mức phát thải thấp các chất tải nhiệt
Tiết kiệm năng lượng	Sử dụng thụ động năng lượng mặt trời; Bảo tồn nhiệt năng; Thu hồi nhiệt; Vườn mùa đông + sử dụng năng lượng mặt trời	Việc sử dụng các yếu tố bề mặt thực vật và mặt nước cho việc điều tiết khí hậu	Tạo ra chu trình tuần hoàn khép kín ở những nơi có thể; Chất thải từ nguyên liệu; Nước mưa; Sự lão hóa và làm mát nước; Nhiệt thải
Bảo vệ tài nguyên và vật liệu	Sử dụng vật liệu sạch sinh thái; Phòng ngừa sự độc hại; Sản xuất và chế biến tiêu thụ ít năng lượng	Tạo vành đai cây xanh; Tích hợp bãi đỗ xe vào khu vực cây xanh	Thay thế nước uống; Ngăn ngừa chất thải; Mối liên hệ với công suất nhiệt; Giảm thiểu khí thải
Tạo môi trường bên trong và bên ngoài chất lượng cao cho con người	Ảnh hưởng của vi khí hậu lên các bề mặt của nhà; Phủ xanh mặt trước và mái nhà; Bảo vệ khỏi ánh nắng mặt trời; Thiết kế không gian công thái học	Mở rộng diện tích cây xanh bằng cách trồng thực vật và cây thân gỗ phù hợp với sự bố trí của cây; Tạo ra không gian "giải trí";	Sử dụng nước mặt (nước mưa); Làm phân hữu cơ từ chất thải hữu cơ để cải tạo đất

Trên cơ sở sự tương tự giữa các nguyên tắc của thiên nhiên và các nguyên tắc được áp dụng trong lĩnh vực kiến trúc - xây dựng xét về mặt tiêu thụ tài nguyên và năng lượng, sử dụng vật liệu và kết cấu, sự quan hệ tương hỗ với môi trường thiên nhiên, mà các tác giả Yu.S. Lebedev, W. Nakhtigall, A.N. Tetior và K. Daniels nêu ra, có thể nhận thấy các khía cạnh thiên nhiên - kiến trúc sau đây:

1. Tổ chức nền kiến trúc tự chủ, phát triển và tăng trưởng sinh động, mang các chất lượng và đặc điểm của hệ thống sinh học (tăng trưởng, phát triển, vận hành và tái sử dụng);

2. Mối quan hệ tương hỗ và sự phụ thuộc lẫn nhau giữa hình dáng kiến trúc với cảnh quan và các điều kiện tự nhiên tại địa phương;

3. Mối liên hệ ngược và sự phản ứng trước những thay đổi bên ngoài: Sự thay đổi của điều kiện thời tiết, của thời gian trong ngày, v.v...;

4. Sự tiêu thụ sạch sinh thái đối với năng lượng thiên nhiên tái tạo;

5. Tạo ra kết cấu, vật liệu và cấu tạo của công trình kiến trúc đạt chất lượng thiên nhiên.

Đối với lĩnh vực xây dựng, việc ứng dụng các nguyên tắc hình thành cấu trúc thiên nhiên, kết cấu và vật liệu thiên nhiên, quy trình thiên nhiên, các nguyên tắc phát triển và tiến hóa, hình dáng mang tính gắn kết hữu cơ và hợp lý, cấu tạo ổn định, độ cứng của kết cấu và tính linh hoạt thiên nhiên, tự khôi phục, cân bằng nội môi, sự trao đổi chất, sự liên hệ ngược và khả năng phản ứng trước những thay đổi bên ngoài, khả năng tự phát triển và mở rộng sau khi hoàn thành vòng đời, sẽ cho phép tạo ra kiểu kiến trúc vận hành và tự phát triển sống động, có bộ mã lập trình trước đối với sự khởi nguồn, sự phát triển và tái sử dụng.

Denisenko E.V

*Nguồn: Bản tin Trường đại học kiến trúc
- xây dựng Kazan (tiếng Nga), số 4/2015*

ND: Huỳnh Phước

Lễ khởi động Dự án Hỗ trợ kỹ thuật Quy hoạch Đô thị Xanh tại Việt Nam

Ngày 7/7/2016 tại Hà Nội, Bộ Xây dựng và Cơ quan Hợp tác quốc tế Hàn Quốc (KOICA) đã tổ chức Lễ khởi động Dự án Hỗ trợ kỹ thuật Quy hoạch đô thị xanh Việt Nam (Dự án GDSS). Thứ trưởng Bộ Xây dựng Phan Thị Mỹ Linh đến dự và phát biểu khai mạc buổi Lễ.

Phát biểu tại buổi Lễ, Thứ trưởng Phan Thị Mỹ Linh cho biết, phát triển đô thị xanh là một trong những mục tiêu được Chính phủ Việt Nam lựa chọn để hướng tới xây dựng đô thị phát triển bền vững. Những năm gần đây, Chính phủ Việt Nam đã ban hành nhiều chính sách nhằm thực hiện mục tiêu đã đặt ra như Chiến lược Quốc gia về Biến đổi khí hậu; Chiến lược quốc gia về Tăng trưởng xanh; Chiến lược Bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Kế hoạch Hành động quốc gia về Tăng trưởng xanh giai đoạn 2014 - 2020. Trong các khung chính sách và chiến lược cấp quốc gia, lĩnh vực quy hoạch đô thị được dành ưu tiên cao, nhằm tạo ra những công cụ kiểm soát quản lý phát triển đô thị hiệu quả và bền vững.

Thứ trưởng Phan Thị Mỹ Linh bày tỏ tin tưởng với sự hợp tác chặt chẽ và hiệu quả giữa các cơ quan tham gia thực hiện, Dự án GDSS sẽ đạt được mục tiêu đề ra, góp phần tích cực vào việc thực hiện các chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh, phát triển bền vững và nâng cao năng lực quy hoạch đô thị xanh tại Việt Nam.

Theo tài liệu của Dự án, Dự án GDSS do Chính phủ Hàn Quốc tài trợ và được Thủ tướng Chính phủ Việt Nam phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 984/QĐ-TTg ngày 1/6/2016. Theo đó, Chính phủ Hàn Quốc cung cấp khoản viện trợ không hoàn lại cho Dự án khoản tiền 6,5 triệu USD, Chính phủ Việt Nam cung cấp một khoản vốn đối ứng từ ngân sách đủ để trang trải các chi phí theo quy định của Việt Nam.

Mục tiêu của Dự án nhằm đóng góp vào sự



Thứ trưởng Phan Thị Mỹ Linh phát biểu tại buổi Lễ

phát triển bền vững và thực hiện kế hoạch phát triển quốc gia của Việt Nam thông qua việc cung cấp hỗ trợ kỹ thuật về quy hoạch đô thị xanh, đồng thời tăng cường năng lực cho chính phủ Việt Nam về quy hoạch đô thị xanh. Dự án được thực hiện từ ngày 30/12/2015 - 30/12/2017, với mục đích xây dựng hệ thống hỗ trợ quyết định và lập đề án quy hoạch nhằm xây dựng nền tảng đô thị xanh tại Việt Nam.

Dự án bao gồm 3 hợp phần chính sau: Hợp phần thực hiện cho Bộ Xây dựng: Xây dựng bộ chỉ số đô thị xanh; phát triển hệ thống hỗ trợ quyết định trong quy hoạch đô thị xanh; xây dựng khung pháp lý về quy hoạch đô thị xanh và điều phối các hoạt động của dự án. Hợp phần thực hiện cho tỉnh Thái Nguyên: Phát triển hệ thống GDSS cho tỉnh Thái Nguyên; đề xuất các phương án quy hoạch đô thị xanh cho đô thị Yên Bình, thông qua việc áp dụng GDSS. Hợp phần thực hiện cho tỉnh Kiên Giang: Phát triển hệ thống GDSS cho tỉnh Kiên Giang; đề xuất các phương án quy hoạch đô thị xanh cho thành phố Rạch Giá, thông qua việc áp dụng GDSS.

Theo Biên bản thỏa thuận giữa Bộ Xây dựng và KOICA, Bộ Xây dựng có trách nhiệm: Chỉ định tổ chức có trách nhiệm từ phía Việt Nam để chuẩn bị và thực hiện dự án; quản lý và điều phối ngân sách từ KOICA để lựa chọn và chỉ



Thứ trưởng Phan Thị Mỹ Linh và Trưởng đại diện KOICA tại Việt Nam Chang Jae Yun chụp ảnh lưu niệm cùng các đại biểu dự buổi Lễ

định các chuyên gia và tư vấn Việt Nam trên cơ sở thảo luận với KOICA; đề xuất và cung cấp danh sách các chuyên gia tư vấn Việt Nam có đủ trình độ chuyên môn và kinh nghiệm để đạt được mục tiêu của Dự án. Kế hoạch cụ thể bao gồm danh sách chuyên gia tư vấn phải nộp lên Giám đốc quản lý dự án KOICA trước khi đề xuất ngân sách của KOICA cho Bộ Xây dựng; hỗ trợ thủ tục hải quan và miễn thuế giá trị gia tăng (VAT), thuế hải quan, thuế và các khoản thu khác áp dụng đối với bất kỳ thiết bị, vật tư và sự cung cấp nào cần thiết cho việc thực hiện dự án theo luật pháp và quy định của Việt Nam; đảm bảo có đủ các kỹ sư và kỹ thuật viên, những người sẽ được đào tạo để vận hành, bảo trì và sửa chữa thiết bị và vật tư được KOICA cung cấp

riêng cho Dự án; chỉ định cán bộ chịu trách nhiệm vận hành hệ thống do KOICA phát triển...

Bộ Xây dựng sẽ hỗ trợ các chuyên gia Hàn Quốc trong việc cấp những đặc quyền, miễn trừ thuế và lợi ích không kém thuận lợi hơn so với các chuyên gia của các quốc gia khác thực hiện nhiệm vụ như nhau theo đúng pháp luật và các quy định của Việt Nam; hỗ trợ chuyên gia Hàn Quốc trong việc cung cấp sự miễn trừ các loại thuế bao gồm thuế giá trị gia tăng, thuế, các khoản thu và các chi phí khác áp dụng theo các luật và quy định của Việt Nam đối với các thiết bị, vật liệu, vật tư do các chuyên gia Hàn Quốc mang vào lãnh thổ Việt Nam để thực hiện dự án theo luật pháp và quy định của Việt Nam; hỗ trợ các chuyên gia Hàn Quốc nhận được thị thực nhập cảnh, xuất cảnh cần thiết, giấy phép cư trú, giấy tờ đi lại... cần có cho việc lưu trú ở Việt Nam của họ; Bộ Xây dựng Việt Nam sẽ tổ chức lễ khởi động, hoàn thành và lắp đặt một biểu tượng kỷ niệm đánh dấu sự hoàn thành của Dự án. Các chi tiết tiếp theo về lễ khởi động, hoàn thành và biểu tượng kỷ niệm (như hình thức, kích thước, vị trí, từ ngữ...) sẽ được quyết định thông qua thỏa thuận giữa các Bên, theo luật pháp và quy định của Việt Nam.

Trần Đình Hà

Xây dựng bền vững tại Liên bang Nga - những thành tựu bước đầu

Xây dựng sinh thái - xu thế mới liên quan tới đặc điểm kinh tế và sinh thái của công trình xây dựng - đã trở thành một trào lưu trong vài năm gần đây ở Liên bang Nga. Xây dựng xanh, xây dựng bền vững, sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả trong xây dựng, xây dựng sinh thái... Tất cả những thuật ngữ trên biểu hiện một giai đoạn phát triển mới của lĩnh vực xây dựng với chủ đề trọng tâm là tiết kiệm năng lượng, sử dụng hợp lý tài nguyên năng lượng, vận dụng

tối đa các nguồn năng lượng thay thế. Một thuật ngữ được sử dụng tương đối rộng rãi hiện nay là xây dựng xanh (green building). Có thể phân chia ra 03 nguyên tắc chủ đạo của xây dựng xanh: Sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên (năng lượng, nước, đất); tối thiểu hoá các tác động tiêu cực tới thiên nhiên, và thiết lập vùng vi khí hậu tiện nghi trong các tòa nhà/ công trình xây dựng đối với hoạt động của con người bên trong.

Định nghĩa khái niệm “xây dựng bền vững” -

xuất phát từ “phát triển bền vững” (sustainable development) - của cơ quan Liên Hợp quốc như sau: “...đáp ứng nhu cầu của các thế hệ hôm nay, không gây tổn hại tới năng lực đáp ứng mọi nhu cầu của các thế hệ tương lai”. Nói một cách chính xác, những công trình xây dựng hôm nay không được phép để lại nguy cơ cho mai sau.

Điều cốt lõi của xây dựng xanh chính là: Con người không thể cho phép mình xây dựng những công trình thiếu hiệu quả. Hiện nay, các tòa nhà/ công trình xây dựng trên cả hành tinh tiêu thụ tới hơn 40% nguồn năng lượng của Trái đất. Và nghiêm trọng hơn, trong vòng 20 năm trở lại đây, loài người đang đối mặt với một thảm họa tiềm tàng - lượng năng lượng bị tiêu hao lớn hơn nhiều lần so với lượng sản xuất ra.

Thực tế xây dựng trên thế giới cho thấy, sự chuyển đổi sang nền kinh tế thị trường diễn ra không phải nhờ vào việc giảm chi phí xây dựng, mà chính là nhờ vào việc giảm thiểu các chi phí vận hành khai thác. Trong toàn bộ vòng đời của một tòa nhà/ công trình, giá thành thi công xây dựng chỉ chiếm 1/5 tổng chi phí; trong khi, chi phí vận hành sau đó chiếm 4/5 còn lại. Nhìn về tổng thể, quá trình thay đổi nhận thức từ việc phân tích giá thành xây dựng sang việc đánh giá chi phí nguồn năng lượng trong suốt vòng đời của mỗi tòa nhà/ công trình chính là một trong những cách tiếp cận cơ bản với xây dựng xanh.

Sơ lược lịch sử của trào lưu xây dựng sinh thái trên thế giới

Xu hướng xây dựng sinh thái hình thành từ những năm 70 thế kỷ XX, trong thời kỳ khủng hoảng dầu mỏ (khi châu Âu và Mỹ đua nhau đẩy mức giá năng lượng lên hơn 4 lần). Tại Liên Xô khi đó là “thời kỳ Khrusov” - những chung cư 5 tầng được xây dựng đại trà, các bức tường rất lạnh lẽo do không có vật liệu cách nhiệt. Điều này xuất phát từ quan niệm của người Nga thời đó “năng lượng là món quà biếu không đến từ tương lai”.

Đáp lại việc giá năng lượng tăng đột biến, trong thập kỷ 70, nhiều quốc gia Tây Âu bắt

đầu thiết kế và xây dựng những ngôi nhà sinh thái đầu tiên, thử nghiệm cùng các vật liệu và hệ thống công nghệ cải tiến. Vào thập niên 90, Nga cũng bắt đầu kết nối với trào lưu xây dựng xanh của thế giới; và ngay ở giai đoạn sơ khởi này, Chính phủ đã tiết kiệm được một số vốn đầu tư không nhỏ so với việc đầu tư để xây mới những cơ sở năng lượng cũng như để gia tăng công suất sản xuất năng lượng. Tại châu Âu và Mỹ, các chương trình tiết kiệm năng lượng được khởi động. Trên thị trường xuất hiện những khoản tín dụng ưu đãi, những khoản trợ vốn liên quan tới sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả. Tới đầu những năm 2000, các công nghệ sinh thái đã được phổ biến rộng rãi. Châu Âu bắt đầu đưa vào cơ chế chính sách của mình những tiêu chuẩn nghiêm ngặt cho xu hướng mới trong xây dựng.

Bản thân các thiết kế công trình sinh thái ngày càng được “phức tạp hóa”. Tại châu Âu, thập kỷ 70, những dự án thử nghiệm gắn với các ngôi nhà đơn lập. Sang thập kỷ 90, các ô phố sinh thái xuất hiện. Các nhà thiết kế đã rất nỗ lực để các chỉ số kinh tế tại đây tương đồng với chất lượng hoàn hảo của không gian đô thị. Bước sang thế kỷ XXI, quy mô các dự án ngày càng tăng, tại Dubai (Các Tiểu Vương quốc Ả rập thống nhất) và Trung Quốc, những đô thị sinh thái hoàn chỉnh xuất hiện, ví dụ điển hình là thành phố mới Masdar tại Các Tiểu Vương quốc Ả rập thống nhất.

Con đường phát triển “xây dựng xanh” tại Nga

Năm 2010 đánh dấu cho sự ra đời của những công trình sinh thái đạt tiêu chuẩn quốc tế đầu tiên tại Nga. Thành công của các dự án thử nghiệm tại Vùng Moskva cho thấy hiệu quả vượt trội của việc ứng dụng công nghệ sinh thái vào lĩnh vực xây dựng của Nga.

Động lực cơ bản để phát triển xây dựng xanh trên thế giới chính là chính sách quốc gia của mỗi nước. Thông thường, có 3 yếu tố tác động chính: Hệ thống tiêu chuẩn - quy chuẩn

xây dựng; những chính sách hỗ trợ cho các dự án thử nghiệm và cho việc áp dụng các công nghệ cải tiến (ví dụ điển hình là CHLB Đức - nơi mà việc lắp đặt các pin mặt trời được trợ cấp, được hoàn một phần chi phí; đồng thời gia chủ được phép bán lượng năng lượng thặng dư theo một biểu thuế đặc biệt); và chính sách quảng bá. Các chương trình quảng bá giải pháp xanh tại châu Âu (green washing) luôn được hưởng ứng tích cực.

Để xây dựng xanh được chấp nhận rộng rãi hơn ở Nga, còn nhiều vấn đề người Nga cần giải quyết. Theo các chuyên gia Nga, việc ứng dụng công nghệ xanh sẽ làm tăng chi phí xây dựng lên 10 - 15%. Tuy vậy, xu hướng chung của các nhà xây dựng Nga hiện nay vẫn hướng về xây dựng xanh, bởi họ nhìn thấy rõ những ưu điểm và những cơ hội mà xây dựng xanh mang lại. Nga đã xây dựng những cao ốc văn phòng - căn hộ cho thuê đạt tiêu chuẩn công trình xanh của thế giới; biểu giá cho thuê bình quân cao hơn 5 - 10% so với những văn phòng - căn hộ thông thường (trong khi tại châu Âu và Mỹ, các công nghệ xanh đã trở thành tiêu chí bắt

buộc, do đó không phải là yếu tố chính ảnh hưởng tới giá thuê). Tại Nga, những nhà cung cấp độc quyền không quan tâm tới việc cần làm sao để giảm nhu cầu tiêu thụ năng lượng của người dân, và từ chối nguồn năng lượng tái tạo. Các công nghệ cải tiến, các giải pháp đổi mới thiếu sự tương đồng với các tiêu chuẩn, quy chuẩn xây dựng của Nga. Các công ty nhà nước, các Tập đoàn quốc gia chưa có đủ năng lực tài chính để trở thành những đầu tàu phát triển lĩnh vực này. Và cuối cùng, những nguồn tín dụng lãi suất cao khiến các nhà đầu tư phát triển công nghệ xanh kém mặn mà.

Những rào cản trên đây phần nào cản trở sự phát triển xây dựng xanh tại Nga. Mặc dù vậy, xây dựng xanh, xây dựng bền vững - với những kinh nghiệm thực tiễn tại các nước châu Âu và Mỹ - đã chứng minh được vị trí vững chắc của mình trong quá trình phát triển của ngành xây dựng thế giới nói chung.

Elena Novomlinskaya

Nguồn: Tạp chí Sinh thái Nga tháng 3/2015

ND : Lê Minh

Vấn đề tài chính của các doanh nghiệp xây dựng khi tham gia dự án PPP và các biện pháp giải quyết

Trong thị trường xây dựng vốn có, doanh nghiệp xây dựng chỉ cần phụ trách khâu thi công xây dựng, còn trong mô hình PPP mới, doanh nghiệp xây dựng đóng vai trò là tư bản xã hội tham gia dự án PPP.

Hiện tại, nhu cầu xây dựng cơ sở hạ tầng đô thị hóa trên quy mô lớn là rất cao, tuy nhiên đa số chính quyền địa phương đều đối mặt với áp lực nợ nần lớn, phương thức chính để giải quyết vấn đề này chính là sử dụng mô hình PPP. Khi đưa vào tư bản xã hội, năng lực tài chính của tư bản xã hội là vấn đề mà chính quyền quan tâm nhất, còn doanh nghiệp xây dựng muốn tham gia dự án PPP thì vấn đề quan trọng nhất chính là tài chính.

1. Đặc điểm tài chính của dự án PPP

Doanh nghiệp xây dựng đóng vai trò là tư bản xã hội khi tham gia dự án PPP, trong phương diện tài chính có những đặc điểm dưới đây:

Thứ nhất, chu kỳ hợp tác dự án dài, rủi ro lớn. PPP bao hàm các phương thức hợp tác như BOT, ROT, TOT..., thời hạn vận hành kinh doanh thông thường từ 20 đến 30 năm. Tại Trung Quốc, Bộ Tài chính đã đưa ra “Thông tư về đẩy mạnh làm tốt công tác mẫu về hạng mục hợp tác giữa chính phủ và tư bản xã hội”, trong đó quy định rõ thời hạn hợp tác giữa chính phủ và tư bản xã hội về nguyên tắc không dưới 10 năm. Tuy nhiên, hiện tại, hạng mục mà

doanh nghiệp xây dựng tham gia thông thường có chu kỳ từ 3 - 5 năm. Trong mô hình PPP, chu kỳ hợp tác trở nên dài rõ rệt, xét về mặt đầu tư, chu kỳ hợp tác dài sẽ mang tính không xác định. Chu kỳ càng dài, rủi ro càng cao, kéo theo đó là áp lực về dòng tiền vốn cũng càng lớn.

Thứ hai, trong mô hình PPP, về cơ bản là do công ty dự án (được cấu thành bởi cơ quan chính phủ và tư bản xã hội) và chính phủ ký kết hợp đồng nhượng quyền kinh doanh, công ty dự án phụ trách tài chính, xây dựng và vận hành kinh doanh. Trong mô hình BT, chủ thể tài chính là chính phủ, chủ yếu dựa vào tín dụng chính phủ và thực lực tài chính chính phủ để đầu tư tài chính, còn khi sử dụng mô hình PPP, chủ thể tài chính lại chuyển sang công ty dự án, trên thực tế cũng là tư bản xã hội, có yêu cầu rất cao đối với năng lực tài chính của tư bản xã hội.

Thứ ba, tài chính dự án PPP khá khó khăn, thể hiện ở yêu cầu khá lớn đối với số lượng nguồn vốn, ít thì vài trăm triệu, nhiều thì mấy tỷ, mấy chục tỷ.

2. Những khó khăn khi doanh nghiệp xây dựng tham gia dự án PPP

Trước hết là năng lực tài chính của bản thân doanh nghiệp xây dựng không đủ. Điều này có liên quan tới bối cảnh ngành nghề của bản thân doanh nghiệp xây dựng, rất nhiều nhân tố khiến doanh nghiệp xây dựng hạn chế về nguồn vốn tự thân, kênh đầu tư tài chính hạn hẹp như lợi nhuận doanh nghiệp ít, giá cả vật liệu xây dựng tăng nhanh, bị động trong chi trả... Một nhân tố khác kìm hãm tài chính doanh nghiệp xây dựng là năng lực vận hành kinh doanh còn thiếu của doanh nghiệp. Trong mô hình PPP, doanh nghiệp xây dựng không chỉ phụ trách thi công xây dựng hạng mục, còn gánh trên vai trách nhiệm vận hành kinh doanh trong một thời gian dài trong tương lai, năng lực vận hành kinh doanh là một trong những yếu tố khảo sát không thể coi nhẹ.

Thứ hai, giá trị tài chính tự thân của dự án PPP là có hạn. Trong lĩnh vực hạ tầng, căn cứ

khả năng tiêu thụ (có cơ chế không thu phí) và khả năng kinh doanh (thu nhập kinh doanh trong toàn vòng đời dự án liệu có thể trang trải các chi phí đầu tư, chi phí bảo trì vận hành kinh doanh), có thể chia dự án PPP thành dự án mang tính phi kinh doanh, dự án mang tính kinh doanh. Trong dự án PPP, đa số là dự án mang tính phi kinh doanh, không thể sản sinh lợi nhuận. Vậy thì tư bản xã hội đầu tư, lợi nhuận của họ có từ đâu? Chỉ có thể dựa vào các hình thức như bồi thường của chính phủ, đền bù hoặc mua lại... để đáp ứng việc đầu tư và thu lợi của tư bản xã hội, vì vậy thông qua bản thân tài chính dự án là tương đối khó khăn.

3. Phương thức tài chính hiệu quả

Mặc dù dựa vào tự thân doanh nghiệp xây dựng và bản thân tài chính dự án là khó khăn, vậy thì, các doanh nghiệp như doanh nghiệp thi công trước hết phải làm một công việc mang tính cơ sở đó là xây dựng kênh đầu tư tài chính, ở mức độ nào đó thay thế bản thân để có được quyền lợi tài chính.

Hiện tại, sử dụng quỹ công nghiệp PPP hoặc quỹ hướng dẫn cũng là một phương thức tài chính hiệu quả. Thông qua việc thành lập quỹ PPP, có thể tránh và giải quyết được những khúc mắc trong phương thức tài chính truyền thống, đồng thời thông qua phương thức vận hành chuyên nghiệp hóa, quy mô hóa để hạ thấp chi phí và rủi ro đầu tư.

Ngoài ra, còn có thể dựa vào khoản nợ dự án, sản phẩm cho vay, ví dụ khoản vay ngân hàng, chứng khoán hóa tài sản, khoản nợ doanh thu dự án, quỹ tín thác bất động sản... đều là tài chính dưới dạng trái phiếu. Tuy nhiên, phương thức này vẫn chưa thực sự chín muồi. Hiện tại, đối mặt với các khoản nợ dự án PPP, các cơ cấu tài chính đa phần sử dụng hình thức thảo luận đưa ra biện pháp giải quyết với từng khoản nợ, không hình thành một loại sản phẩm thành thực nào cả.

Thêm vào đó, phương thức tài chính có thể

sử dụng còn có tài chính quyền cổ phần, tức là tài chính thể liên hợp. Ví dụ, năng lực tài chính doanh nghiệp xây dựng có hạn, tuy nhiên lại khá nổi bật trong lĩnh vực thi công xây dựng, có thể liên hợp cơ cấu tài chính qua phương thức thể liên hợp để nâng cao năng lực tài chính.

Nói chung, phương thức tài chính hiện tại còn có hạn, còn ít công cụ tài chính trong dự án PPP, do đó rất cần làm phong phú và hoàn thiện các công cụ tài chính PPP. Rất nhiều các kênh tài chính còn chưa được thông qua, nếu như công ty dự án và chính phủ ký kết hiệp định hợp tác PPP, lấy cơ sở hiệp định này để tiến hành đầu tư tài chính, hoặc công ty dự án có khả năng ra thị trường, công khai tiến hành quyền cổ phần tài chính để tăng cường tính tiện lợi của tài chính. Ngoài ra, toàn bộ môi trường

tài chính PPP cũng cần cải thiện, chi phí vi phạm hợp đồng của phía chính phủ thấp, cơ chế xử phạt vi phạm hợp đồng không hoàn thiện. Tình hình thu mua của chính phủ trong tài chính dự án PPP chưa đủ công khai, minh bạch. Trong tình hình dự án không thể sản sinh lợi nhuận, hình thức thu mua của chính phủ là hết sức quan trọng, nếu hình thức thu mua cũng không minh bạch, tài chính sẽ rất khó khăn. Tuy nhiên, cùng với sự thay đổi của toàn bộ môi trường đầu tư tài chính, niềm tin đầu tư của tư bản xã hội cũng sẽ dần nâng cao.

Vương Thụy Hải

*Nguồn: TC Xây dựng và Kiến trúc
Trung Quốc, số 1/2016*

ND: Kim Nhạn

Kinh nghiệm cải thiện tổng hợp cơ sở hạ tầng đỗ xe tại Tô Châu

Bắt đầu từ năm 2013, thành phố Tô Châu đã thông qua triển khai một loạt hành động như khai thác tài nguyên đỗ xe, triển khai các biện pháp quản lý chặt chẽ việc đỗ xe trái phép, hoàn thiện các chính sách thu phí đỗ xe... nhằm hóa giải mâu thuẫn đỗ xe tại đô thị. Ngoài ra, thành phố Tô Châu còn tích cực tìm kiếm thị trường hóa các dịch vụ đỗ xe, chuyển đổi chức năng của chính quyền, lấy doanh nghiệp làm chủ thể để đẩy nhanh mức độ công nghiệp hóa tại các bãi đỗ xe.

1. Các biện pháp chủ đạo

- Khai thác tài nguyên đỗ xe, sử dụng nhiều phương thức để hóa giải áp lực giao thông

Tăng cường bố cục hợp lý tài nguyên đỗ xe, tận dụng đầy đủ các bãi đất trống, đất nhàn rỗi để xây dựng các bãi đỗ xe. Các cơ quan chức năng tích cực nghiên cứu kiện toàn, tối ưu hóa các chính sách quản lý đỗ xe khoa học, tổng hợp và có hệ thống. Nỗ lực xây dựng các bãi đỗ xe công cộng phù hợp với điều kiện xây dựng. Đối với những nơi không đủ điều kiện xây

dựng bãi đỗ xe công cộng sẽ tận dụng các mảnh đất nhàn rỗi để cải tạo thành các bãi đỗ xe tạm thời. Hiện tại, thành phố Tô Châu đã có 18 bãi đỗ xe tạm thời được tận dụng từ các mảnh đất nhàn rỗi, hơn 5.600 vị trí đỗ xe đã được đưa vào sử dụng.

Mở rộng cải tạo, làm thông thoáng hệ thống đường bộ đô thị. Cơ quan cảnh sát giao thông nỗ lực thực thi các biện pháp quản lý giao thông tuần hoàn, quy hoạch hợp lý các bãi đỗ xe nhằm hoàn thiện cơ sở hạ tầng giao thông đồng bộ, giảm áp lực giao thông cho các tuyến đường chính và tối ưu hóa tài nguyên đỗ xe.

- Thúc đẩy các biện pháp quản lý chặt chẽ việc đỗ xe trái phép

Triển khai toàn diện các biện pháp quản lý chặt chẽ việc đỗ xe trái phép, thúc đẩy sự liên kết hợp tác giữa các đơn vị cảnh sát trong khu vực thành phố. Cơ quan cảnh sát giao thông thực hiện toàn diện nhiệm vụ tại khu vực phụ trách, đưa trách nhiệm quản lý thực thi pháp luật vào trong từng nhân viên cảnh sát, đồng

thời tương tác với các cơ quan quản lý khác tại đô thị, hình thành nên cơ chế liên kết tích cực và hợp lực liên kết quản lý hiệu quả. Ngoài ra, thông qua các biện pháp công nghệ hóa, thành phố Tô Châu luôn kịp thời phát hiện ra các hành vi vi phạm quy định và được tiến hành xử lý nhanh chóng.

- Chuyển đổi chức năng của chính quyền, quản lý thị trường hóa đỗ xe đạt 100%

Từ năm 2007, văn phòng quản lý đỗ xe thành phố Tô Châu đã thực thi chuyển nhượng công khai quyền dịch vụ công cộng bãi đỗ xe dành cho các xe cơ động trong hệ thống đường bộ. Trên nguyên tắc công khai, công bằng, mỗi năm tổ chức 2 lần đấu giá chuyển nhượng công khai. Thông qua kiện trì vận hành thị trường, sự hướng dẫn quy hoạch và sự hỗ trợ về mặt chính sách của chính quyền, căn cứ theo yêu cầu kinh doanh thị trường hóa, thành phố Tô Châu luôn lấy doanh nghiệp làm chủ thể để đẩy nhanh mức độ công nghiệp hóa tại các bãi đỗ xe.

- Hoàn thiện các chính sách thu phí đỗ xe, thực thi thu phí thông minh hóa

Phát huy đầy đủ tác dụng của cán cân giá cả, căn cứ theo vị trí khu vực, điều kiện cơ sở hạ tầng... để triển khai mức thu phí đỗ xe khác nhau. Trong quản lý thu phí, việc quản lý thu phí thông minh hóa đã được triển khai thông qua điện thoại thông minh, thiết bị Bluetooth không dây để tiến hành chụp ảnh nhận dạng các xe. Những dữ liệu thu được sẽ chuyển về hậu đài quản lý thông qua mạng lưới 4G.

- Hoàn thiện quy hoạch giao thông tĩnh, thúc đẩy xe đạp công cộng và xây dựng các bãi đỗ xe P+R

Hiện tại, trong phạm vi khu vực thành phố Tô Châu đã xây dựng được 1.130 điểm đỗ xe đạp công cộng, gần 30 nghìn chiếc xe đạp công cộng đã đưa vào vận hành kinh doanh, 629 nghìn chiếc thẻ đã được làm cho người dân đô thị. Mỗi ngày, người dân đô thị sử dụng trên 150 nghìn lượt xe đạp, thông qua giảm sử dụng xe cộ, từng bước hóa giải áp lực giao thông tại

đô thị. Bắt đầu từ năm 2015, Tô Châu nỗ lực thúc đẩy xây dựng bãi đỗ xe P+R (bãi đỗ xe Park and Ride, tức bãi đỗ xe chuyển tuyến) trong mạng lưới giao thông đường sắt, hiện tại đã xây dựng được 4 bãi đỗ xe chuyển tuyến P+R.

2. Thực tiễn vận hành thị trường hóa

Căn cứ vận hành thị trường hóa: Theo thông tư về “Phương án thực thi chuyển nhượng công khai quyền dịch vụ công cộng bãi đỗ xe dành cho các xe cơ động trên hệ thống đường bộ khu vực thành phố Tô Châu”.

Hình thức vận hành thị trường hóa: Về nguyên tắc, mỗi năm, thành phố Tô Châu tiến hành 2 lần đấu giá quyền dịch vụ bãi đỗ xe đường bộ vào nửa đầu năm và cuối năm. Trước hết, cơ quan chủ quản đỗ xe xác định đoạn đường tiến hành đấu giá lần này, sau đó, chính quyền sẽ thông báo cho các công ty tham gia đấu giá thông qua phương tiện truyền thông, sau khi doanh nghiệp dịch vụ đỗ xe đăng ký đấu giá, cơ quan chủ quản đỗ xe sẽ tiến hành xác định năng lực của các doanh nghiệp này. Đấu giá sẽ được tiến hành công khai thông qua hình thức “trả giá kín”.

Thời gian chuyển nhượng quyền dịch vụ công cộng tại bãi đỗ xe đường bộ là 2 năm.

Các chính sách hỗ trợ của chính quyền: Cơ quan chủ quản đỗ xe sẽ đưa ra các nguyên tắc khen thưởng chi tiết trong “Biện pháp đánh giá chất lượng dịch vụ bãi đỗ xe đường bộ tại khu vực thành phố”. Cụ thể, nếu trong 2 năm chuyển nhượng, bãi đỗ xe đều đạt yêu cầu, mỗi năm đều được đánh giá xuất sắc và có điểm số đánh giá cao, trên cơ sở tự nguyện đề xuất, doanh nghiệp phụ trách bãi xe sẽ được kéo dài thêm 2 năm quyền dịch vụ với giá giao dịch không đổi.

Cục Quản lý cảnh quan đô thị thành phố Tô Châu, Trung Quốc

Nguồn: Tạp chí Xây dựng đô thị và nông thôn Trung Quốc, số 12/2015

ND: Kim Nhạn

Thành phố Diêm Thành, tỉnh Giang Tô kiên trì mục tiêu phát triển bền vững

Ngày 24/11/2014, Cơ quan bảo vệ môi trường quốc gia Trung Quốc đã công bố Báo cáo chất lượng không khí của 74 thành phố trên toàn quốc, trong đó thành phố Diêm Thành, tỉnh Giang Tô là thành phố đứng đầu về chất lượng không khí. Tháng 1/2014, thành phố Diêm Thành đã thành công trong công tác xây dựng vườn quốc gia và trở thành thành phố xanh. Cuối tháng 3/2015, Diêm Thành vinh dự được trao tặng danh hiệu Đô thị vệ sinh quốc gia lần thứ 2, từ đó Diêm Thành đã trở thành một thành phố tươi đẹp nổi tiếng của Trung Quốc.

Để đạt được những thành tựu hết sức ấn tượng trong việc phát triển thành phố, kinh nghiệm của Diêm Thành trong công tác chỉ đạo, lãnh đạo đã tập trung vào các giải pháp sau:

1. Tập trung nâng cao năng lực cấp nước an toàn

Tăng cường thúc đẩy xây dựng các công trình cung cấp nước: Lấy công tác bảo đảm an toàn nước sinh hoạt như là công trình dân sinh đầu tiên của công tác xây dựng đô thị và nông thôn. Sở Xây dựng đô thị và nông thôn thành phố Diêm Thành chịu trách nhiệm về việc hoàn thành 10 công trình lớn về bảo đảm cấp nước sinh hoạt cho toàn thành phố, đồng thời triển khai hoàn thiện công trình cấp nước lớn cho cả khu vực, tăng cường cải tạo mạng lưới ống nước xuống cấp ở thành phố, giảm tỷ lệ rò rỉ của mạng lưới đường ống cấp nước.

2. Chú trọng phát triển xanh, thúc đẩy nâng cấp chất lượng môi trường đô thị

Thành phố Diêm Thành kiên trì thực hiện quan điểm vì lợi ích của người dân, nỗ lực bảo vệ môi trường, phát triển kinh tế cacbon thấp, tăng cường xây dựng môi trường sinh thái, làm nổi bật đặc sắc về phát triển xanh.

- Tăng cường xây dựng các công viên, vườn hoa; phát triển kiến trúc xanh; thúc đẩy các chủ thể có liên quan cải tạo và xây dựng xanh. Tích

cực khởi động sáng lập ra nhiều đô thị lâm viên sinh thái quốc gia, đăng ký tham gia vào cuộc thi đô thị hoa viên quốc tế.

- Tăng cường xây dựng cơ sở xử lý nước thải: Trọng điểm là tiến hành cải tạo các nhà máy xử lý nước thải trên toàn thành phố. Tăng cường xây dựng hệ thống xử lý ô nhiễm sông hồ, kênh mương;

- 3 năm liên tục tập trung tổ chức hoàn thành các công trình phòng chống ngập lụt cho thành phố, nâng cao năng lực thoát nước trong toàn khu vực thành phố, từng bước cải tạo mở rộng các ngõ phố nhỏ.

- Tăng cường năng lực các công trình giao thông trong thành phố: Thực hiện xây dựng và cải tạo cầu, đường ở các khu vực lân cận thành phố, tiến hành cải tạo với quy mô lớn để cải thiện mỹ quan và hạ tầng cơ sở của những tuyến đường chính của thành phố. Phát triển hệ thống đường bộ và cải tạo những nút giao thông; hoàn thành quy hoạch hệ thống đường cho người đi bộ, khởi xướng mô hình giao thông xanh.

- Thực hiện cải tạo, nâng cấp hệ thống chiếu sáng đường phố: Tiến hành kiểm tra đồng thời thực hiện cải tạo nâng cấp đối với hệ thống chiếu sáng trên các trục đường chính, tập trung kiểm soát hoạt động chiếu sáng trên các tuyến đường của thành phố.

- Tăng cường công tác xử lý bụi từ hoạt động xây dựng: Quy định rõ ràng trách nhiệm xử lý bụi của các bên tham gia xây dựng, thúc đẩy việc lắp đặt thiết bị rửa xe ở lối ra vào công trường là một trong những biện pháp chính, che phủ các khu vực đất trống...

- Nâng cao chất lượng sản phẩm của ngành Xây dựng: Nỗ lực đào tạo doanh nghiệp hàng đầu sản xuất xây dựng, phát triển công nghệ tiên chế, khích lệ doanh nghiệp tích cực triển khai thí điểm. Xúc tiến đưa vào những khái niệm mới hơn, dự án hợp tác và kỹ thuật mới.

Nâng cao trình độ kỹ thuật và lắp đặt hiện đại hóa của ngành công nghiệp xây dựng trên toàn thành phố. Tăng cường nghiên cứu kỹ thuật mới, công nghệ mới và nguyên vật liệu mới, cải tạo hoàn thiện chế độ quản lý xây dựng công trình kiến trúc.

- Nỗ lực thực hiện xây dựng xanh: Nghiêm túc chấp hành tiêu chuẩn thiết kế xây dựng xanh và tiết kiệm năng lượng xây dựng ở mức 65%, hoàn thành 3.000.000m² công trình đạt tiêu chí xây dựng xanh. Hoàn thành 30 công trình cải tạo tiết kiệm năng lượng xây dựng quy mô lớn và công trình cơ quan văn phòng làm việc ở thành phố.

3. Kiên trì phát triển thống nhất, thúc đẩy nâng cấp quản lý xây dựng thị trấn nông thôn

- Hoàn thành một cách toàn diện nhiệm vụ xử lý môi trường ở nông thôn: Tổ chức trên diện rộng bao gồm các quận huyện cùng tiến hành bảo vệ môi trường như là nhiệm vụ ưu tiên hàng đầu. Lấy những đơn vị cơ bản như đường sá, thôn xóm để tập trung triển khai xử lý môi trường trên toàn khu vực, nắm bắt công tác về thứ tự xử lý và bảo vệ môi trường, đồng thời nâng cấp diện mạo một cách tổng thể, thông qua công tác kiểm tra nghiệm thu của cấp tỉnh đối với toàn khu vực để bảo đảm diện mạo môi trường được sạch đẹp.

- Nỗ lực nâng cấp chất lượng xây dựng thị trấn nông thôn: Nắm bắt một cách rõ ràng công tác xây dựng 13 thị trấn trung tâm trọng điểm trên toàn quốc, sử dụng kinh phí hỗ trợ từ

cấp tỉnh, chỉ đạo các địa phương cùng dựa vào tiêu chuẩn xây dựng, ưu thế hóa bố cục không gian, hoàn thiện chức năng sinh hoạt sản xuất. Hướng dẫn những thị trấn nhỏ trên toàn thành phố tăng cường xây dựng đồng bộ dịch vụ công cộng và cơ sở hạ tầng. Tùy theo điều kiện địa phương thúc đẩy công tác xây dựng nông thôn xanh sạch đẹp kiểu mẫu.

- Nỗ lực cải thiện môi trường cư trú của người dân nông thôn: Chỉ đạo các quận huyện thực thi cải tạo nhà ở nông thôn. Chỉ đạo thúc đẩy thí điểm công trình an cư cho 2.466 hộ dân, làm tốt công tác phương án thiết kế, giám sát chất lượng, nghiệm thu kết thúc thi công... Triển khai ghi chép điều tra tin tức môi trường của người dân cư trú ở nông thôn, cung cấp căn cứ đáng tin cậy để theo thứ tự tiến dần đi sâu vào công tác cải thiện điều kiện đời sống và sản xuất cho người dân ở nông thôn.

- Tiếp tục duy trì tăng cường xây dựng xanh ở đô thị và nông thôn: Tích cực tham gia vào công tác xây dựng đô thị xanh kiểu mẫu trên toàn quốc, mở rộng tổ chức thực thi xây dựng xanh tới cộng đồng nông thôn và thị trấn, thực thi các dự án công trình xanh ở các địa phương thị trấn và nông thôn, bảo đảm diện tích xanh đạt trên 760ha, chỉ đạo toàn thành phố cùng hợp sức xây dựng thành đô thị lâm viên quốc gia.

Nghiêm Đông Minh - Ngô Quân Trung

Nguồn: Tạp chí xây dựng đô thị và nông thôn Trung Quốc số 6/2015

ND: Khánh Ly

Trung Quốc hoàn thiện chính sách thúc đẩy nguồn tài nguyên hóa rác thải xây dựng

1. Những vấn đề Trung Quốc phải đối mặt trong xử lý rác thải xây dựng

Những năm gần đây, lượng rác thải xây dựng của Trung Quốc hàng năm vào khoảng 3,55 tỷ tấn, chiếm 40% tổng lượng rác thải đô thị, riêng thành phố Bắc Kinh mỗi năm thải ra

khoảng 40 triệu tấn rác thải xây dựng. Dự kiến, trong vài năm tới, khi Trung Quốc tiếp tục đẩy mạnh đô thị hóa mô hình mới, lượng rác thải xây dựng sẽ còn tăng lên gấp nhiều lần.

Mặc dù lượng rác thải xây dựng phát sinh hàng năm rất lớn, nhưng hiện nay, phương thức

xử lý của Trung Quốc chủ yếu vẫn là chôn lấp và chất đồng lộ thiên, việc này rất dễ tạo ra các vấn đề về môi trường, đồng thời còn chiếm dụng một diện tích lớn đất đai.

Hiện tại, do thiếu các chính sách hỗ trợ cho công tác xử lý rác thải xây dựng, nên trong công tác quản lý rác thải xây dựng ở Trung Quốc còn tồn tại nhiều bất cập, chính quyền các địa phương cũng thiếu nhiệt tình với doanh nghiệp xử lý rác thải xây dựng, khiến cho việc xử lý rác thải xây dựng của Trung Quốc vẫn chưa hình thành được mô hình công nghiệp có hiệu quả.

Ngoài ra, cũng do còn thiếu các tiêu chuẩn công nghiệp phù hợp, dẫn đến số lượng doanh nghiệp xử lý tài nguyên hóa rác thải xây dựng của Trung Quốc còn quá ít, công nghệ xử lý rác thải xây dựng cũng quá lạc hậu, tỷ lệ tái chế rác thải xây dựng của Trung Quốc cũng ở dưới mức trung bình so với các nước phát triển, tỷ lệ của các nước là 95% , trong khi Trung Quốc chỉ đạt 5%. Trước bối cảnh như vậy, có thể thấy, công tác xử lý tài nguyên hóa rác thải tại Trung Quốc là rất cấp bách.

2. Thiếu chính sách hỗ trợ xử lý rác thải xây dựng

Ngành công nghiệp tái chế rác thải xây dựng rất cần có các chính sách hỗ trợ của Nhà nước, chính quyền địa phương, chính sách đất đai và chính sách thuế... như vậy mới có thể đưa ngành công nghiệp này đi vào quỹ đạo phát triển.

Tại nhiều hội nghị quan trọng của Trung Quốc đều đã đề cập các nội dung liên quan đến chiến lược phát triển xanh, phát triển nền kinh tế tái chế và cacbon thấp. Trong chính sách vĩ mô quốc gia cũng chỉ ra ngành công nghiệp bảo vệ môi trường là một trong những ngành công nghiệp chiến lược mới trong tương lai, những chính sách liên quan ngành công nghiệp tái chế rác thải xây dựng cũng không ngừng được hoàn thiện và bao phủ.

Trong “Kế hoạch quốc gia thúc đẩy nền kinh tế tái chế năm 2015” của Trung Quốc đã đề ra

yêu cầu thúc đẩy công tác tái chế rác thải xây dựng, xây dựng dự thảo Nghị định về “Ý kiến hướng dẫn liên quan tới việc tăng cường công tác tái chế và quản lý rác thải xây dựng”, “Phương án thí điểm tái chế rác thải xây dựng”, triển khai thí điểm tái chế rác thải xây dựng tại các tỉnh, thành phố; khuyến khích các địa phương tìm tòi, học hỏi các hình thức và cơ chế hoạt động của thị trường, đổi mới mô hình đầu tư trong lĩnh vực tái chế rác thải xây dựng, đem lại cơ hội mới cho Trung Quốc trong phát triển ngành công nghiệp tái chế rác thải xây dựng.

Nhưng đáng chú ý là thời gian đầu tư và nghiên cứu phát triển ngành công nghiệp tái chế rác thải xây dựng là rất lớn. Đến nay, chỉ có một vài địa phương có chính sách hỗ trợ tài chính đối với doanh nghiệp. Ngoài ra còn thiếu chính sách hướng dẫn thu hồi rác thải xây dựng. Mặc dù, hàng năm Trung Quốc thải ra một lượng lớn rác thải xây dựng, nhưng lại không thiết lập một cơ chế cưỡng chế, không có cơ chế thu hồi thống nhất, vì mục đích giảm chi phí xử lý, nhiều doanh nghiệp thi công xây dựng, phá dỡ, vận chuyển... thường đổ bừa bãi hoặc mang đi chôn lấp rác thải xây dựng.

3. Hoàn thiện các chính sách

Nhiều chuyên gia cho rằng, quy định pháp luật hiện hành liên quan đến trách nhiệm của các chủ thể trong xử lý rác thải xây dựng của Trung Quốc vẫn chưa rõ ràng, chế tài cho các hành vi vi phạm chưa đủ sức răn đe. Do đó, cần hoàn thiện các chính sách pháp luật có liên quan và tập trung giải quyết một số vấn đề sau:

- *Cần quy định rõ ràng trách nhiệm của các chủ thể trong xử lý rác thải xây dựng.* Hệ thống pháp luật hiện hành chưa định nghĩa rõ ràng về chủ thể trách nhiệm là chủ đầu tư, đơn vị thi công hay đơn vị phá dỡ trong xử lý rác thải xây dựng, dẫn đến trong quá trình xử lý rác thải xây dựng xuất hiện hiện tượng đùn đẩy lẫn nhau. Vì vậy, nhu cầu cấp thiết là cần phải đưa ra các quy định pháp luật rõ ràng về chủ thể trách nhiệm, chỉ có như vậy mới thực hiện xử phạt và

quy trách nhiệm đúng đối tượng.

- *Nâng cao tỷ lệ tái chế rác thải xây dựng.*

Hệ thống pháp luật hiện hành chủ yếu là quan tâm đến xử lý “giảm lượng hóa” và “vô hiệu hóa” mà không quy định rõ tỷ lệ “tái chế” rác thải xây dựng, do đó, cần thông qua pháp luật, từng bước xác định và nâng cao tỷ lệ tái chế rác thải xây dựng.

- *Tăng cường hình phạt đối với các hành vi vi phạm.* Đối với hành vi đổ rác thải xây dựng không đúng quy định, xử lý rác thải xây dựng gây ô nhiễm và hành vi gây hại thứ cấp, có thể nói, hình phạt quy định trong hệ thống quy định pháp luật hiện hành của Trung Quốc là chưa cao, chưa đủ sức răn đe, do đó, cần nâng cao quy định xử phạt đối với hành vi vi phạm này.

- *Quy định trình tự phát triển ngành công*

ngiệp. Hiện nay, ngành công nghiệp tái chế rác thải xây dựng của Trung Quốc đang trong giai đoạn phát triển nhanh chóng, do đó cần có những quy định phù hợp đối với những doanh nghiệp tái chế rác thải xây dựng, chỉ khi nào doanh nghiệp đạt tỷ lệ tái chế rác thải xây dựng theo mức quy định (ví dụ 95%) trở lên, thì mới được công nhận là doanh nghiệp tái chế rác thải xây dựng và sẽ được hưởng các chính sách ưu đãi của Chính phủ, từ đó mới có thể thúc đẩy ngành công nghiệp tái chế rác thải xây dựng phát triển bền vững.

Ngưu Phúc Liên

Nguồn: <http://jjsb.cet.com.cn> (Thời báo kinh tế Trung Quốc ngày 4/1/2016)

ND: Bích Ngọc

Trung Quốc học tập kinh nghiệm phát triển xanh của các nước trên thế giới

Nền kinh tế xanh nhằm mục tiêu phát triển kinh tế nhưng không làm ô nhiễm môi trường, không phá hủy sinh thái. Trước những mâu thuẫn của phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường ngày càng trở nên rõ ràng, nhiều nước trên thế giới đã nhận thức được tầm quan trọng của sự phát triển hài hòa với tự nhiên, từ đó xây dựng những giải pháp phát triển kinh tế hiệu quả và bền vững.

Có thể thấy rằng, sự phát triển rất mạnh mẽ của Trung Quốc trong những thập niên gần đây đã dẫn đến những nguy cơ nghiêm trọng về ô nhiễm môi trường và làm cạn kiệt tài nguyên. Trong phương diện phát triển xanh, Trung Quốc còn khoảng cách khá lớn so với các quốc gia phát triển như Mỹ, Nhật Bản, các nước châu Âu. Những quốc gia này, cho dù là trong lĩnh vực xây dựng hệ thống pháp luật phát triển xanh, hay là trong quá trình chuyển đổi, đổi mới cơ chế, đều thực hiện rất nhiều hoạt động thăm dò, thực hành, đưa ra không ít biện pháp thành công và kinh nghiệm điển hình. Là một trong

những quốc gia phát triển lớn mạnh, Trung Quốc cần học tập những kinh nghiệm và biện pháp phát triển xanh của các nước phát triển trên thế giới, trước tình hình của quốc gia, thông qua sự chuyển đổi cải cách, đặc biệt là với mục tiêu xây dựng văn minh sinh thái, cùng nhau kết hợp, đẩy nhanh việc chuyển dịch cơ cấu và phát triển xanh.

Trước tiên, có thể học tập biện pháp phát triển kinh tế xanh của Mỹ. Từ trước đến nay, Mỹ luôn là một quốc gia sản xuất lớn trên thế giới, cũng là quốc gia có tổng mức tiêu thụ năng lượng và nhập khẩu lớn nhất. Sau khi trải qua một loạt các thiên tai, khủng hoảng thiệt hại tài nguyên, ô nhiễm môi trường..., Mỹ bắt đầu lựa chọn một số biện pháp, từng bước thực hiện con đường tiết kiệm năng lượng và phát triển xanh. Những năm gần đây, để ứng phó với biến đổi khí hậu, thoát khỏi khủng hoảng tài chính dẫn đến kinh tế khó khăn, công tác phát triển kinh tế xanh tại Mỹ đã nhận được sự quan tâm rất lớn. Đồng thời, để thúc đẩy phát triển xanh,

thực hiện khôi phục xanh, chính phủ Mỹ đã đưa ra những biện pháp và chính sách, thúc đẩy chuyển đổi sang nền kinh tế năng lượng sạch, có thể tổng kết 6 phương diện sau: Tập trung vào hiệu quả năng lượng, Hoa Kỳ đã đề xuất “Phương án năng lượng sạch và an toàn”, để có thể phát triển một ngành công nghiệp, xây dựng, chiếu sáng, tiêu chuẩn hiệu quả giao thông cao hơn, Hoa Kỳ đã đẩy mạnh việc xây dựng nhãn hiệu quả năng lượng, phát triển giao thông thông minh, thực hiện kế hoạch tiết kiệm năng lượng công cộng, cải tạo khu nhà ở cũ, khuyến khích các biện pháp tiết kiệm và thu hồi nhiệt năng... nâng cao mục đích sử dụng năng lượng hiệu quả; phát triển năng lượng sạch và ngành chế tạo thiết bị có liên quan; kiểm soát lượng phát thải khí nhà kính, ứng phó với biến đổi khí hậu; thúc đẩy thiết lập cơ chế thị trường theo mô hình kinh tế năng lượng sạch; xây dựng hệ thống chính sách quy định có liên quan.

Trung Quốc cũng có thể tham khảo kinh nghiệm phát triển xanh của châu Âu. Năm 2008, một cuộc khủng hoảng tài chính đã nổ ra, phá hủy những thành quả của tiến bộ kinh tế và xã hội của các nước châu Âu trong 20 năm, đồng thời, cũng làm lộ rõ những khiếm khuyết cấu trúc của châu Âu và những vấn đề khiến cho các nước châu Âu chậm phát triển, hiệu quả sản xuất thấp, thiếu sự đầu tư vào lĩnh vực nghiên cứu và đổi mới... cuối cùng dẫn đến khủng hoảng nợ công ở châu Âu, khiến nhiều doanh nghiệp phá sản và lượng người thất nghiệp tăng lên, kinh tế suy thoái... tuy nhiên, châu Âu vẫn giữ vị trí hàng đầu thế giới trong công tác chống biến đổi khí hậu và phát triển sạch. Những vấn đề này, buộc châu Âu phải tiến hành chuyển đổi sang mô hình kinh tế xanh như: Xây dựng kế hoạch hành động và quy hoạch xanh; phát triển ngành công nghiệp năng lượng mới và năng lượng tái tạo; sử dụng các biện pháp kinh tế để giảm chi phí cho việc giảm phát thải khí nhà kính; tuân thủ lối sống thấp cacbon; tăng cường hợp tác quốc tế trong

việc giảm phát thải cacbon và nền kinh tế thấp cacbon.

Ngoài ra, Trung Quốc cũng có thể học hỏi ưu thế của Nhật Bản trong phương diện phát triển xanh. Nhật Bản là một quốc gia có tư duy phát triển kinh tế xanh từ rất sớm và cũng là quốc gia khởi đầu thực hiện mô hình phát triển kinh tế xanh và hiện cũng là quốc gia tương đối thành công trong lĩnh vực này.

Hiện nay, đặc điểm chủ yếu của Nhật Bản trong phát triển kinh tế xanh là: Chính phủ từ việc tăng cường những sản phẩm xanh, nhu cầu về các dịch vụ và đổi mới công nghệ xanh, dần dần tác động đến năng lực và nhận thức xanh đối với chủ thể thị trường, quan tâm nhiều hơn tới vai trò của chính quyền địa phương và tổ chức phi chính phủ, tăng cường hợp tác với cộng đồng quốc tế, từng bước hình thành thị trường xanh hoàn chỉnh. Các chính sách chủ yếu bao gồm: Thúc đẩy xây dựng cơ sở hạ tầng “xanh”; thúc đẩy người dân tiêu thụ “xanh”; thúc đẩy doanh nghiệp đầu tư và sản xuất “xanh”; tăng cường nghiên cứu và phát triển công nghệ “xanh”; chú trọng và huy động chính quyền địa phương và người dân phát triển kinh tế xanh; Hợp tác quốc tế về phát triển xanh.

Cuối cùng, có thể học tập biện pháp phát triển xanh của Hàn Quốc. Hàn Quốc là một trong những quốc gia nghèo tài nguyên. Bắt đầu từ thập niên 1990, do thực hiện phương thức tăng trưởng kinh tế theo mô hình quảng canh trong một thời gian dài, khiến Hàn Quốc phải tiêu thụ một lượng lớn tài nguyên, phương thức tăng trưởng “tiêu thụ năng lượng cao, ô nhiễm cao” đã gây ra những hạn chế trong khâu tạo ra việc làm, Hàn Quốc rơi vào tình trạng khó khăn trong tăng trưởng kinh tế, hiệu quả việc làm thấp, hiệu quả tăng trưởng cũng thấp. Để nhanh chóng thúc đẩy chuyển đổi mô hình kinh tế sản xuất chế tạo năng lượng cao truyền thống, Hàn Quốc đã thiết lập trực tăng trưởng xanh phát triển trong tương lai, hi vọng thông qua ngành công nghiệp phát triển xanh,

tăng cường khả năng ứng phó với biến đổi khí hậu, nâng cao hiệu quả tự chủ nguồn năng lượng, cuối cùng là thực hiện tăng trưởng kinh tế lâu dài, bền vững và thực hiện một loạt những biện pháp mang lại hiệu quả cao:

- Thiết lập hệ thống quản lý giám sát và tiêu chuẩn mới đồng bộ để thúc đẩy thực hiện mục tiêu giảm phát thải, tăng cường khả năng ứng phó với biến đổi môi trường, là một trong những nội dung quan trọng trong chiến lược tăng trưởng xanh của Hàn Quốc. Tại Hội nghị thượng đỉnh G8, được tổ chức vào tháng 7/2008, Hàn Quốc đã đề xuất, năm 2020, Hàn Quốc sẽ thực hiện mục tiêu giảm 30% lượng khí thải. Để đạt được mục tiêu này, Hàn Quốc thực hiện 4 kế hoạch sau: Thiết lập hệ thống kinh doanh khí thải; thiết lập hệ thống báo cáo theo dõi khí nhà kính; thiết lập hệ thống phân tích cacbon; thiết lập hệ thống đánh giá rủi ro môi trường.

- Do Hàn Quốc đặc biệt chú trọng đến chiến lược tăng trưởng xanh, nên không ngừng nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng và tăng cường tiết kiệm năng lượng.

- Nâng cao hiệu quả sử dụng nhiên liệu giao thông, cải thiện mạng lưới giao thông đô thị.

- Xây dựng hạ tầng bảo vệ nguồn nước và hạ tầng sinh thái. Do sự suy thoái của môi

trường và khí hậu, tỷ lệ hạn hán lũ lụt tăng lên trong những năm qua, hàng năm Chính phủ Hàn Quốc dành khoảng 4,3 tỷ USD cho việc xây dựng và bảo trì hạ tầng phòng chống thiên tai, cải thiện và nâng cao hiệu quả bảo vệ nguồn nước, cải thiện môi trường. Hàn Quốc chủ yếu thực hiện các biện pháp: Thực hiện các dự án khôi phục dòng sông; tăng cường xây dựng hạ tầng xanh; xây dựng mạng lưới quan trắc sinh thái.

- Thúc đẩy xây dựng chính sách tăng trưởng xanh. Các chính sách ưu đãi về thuế, tài chính là yếu tố cơ bản để thúc đẩy mô hình kinh tế xanh phát triển. Chính phủ Hàn Quốc chủ yếu lựa chọn những chính sách sau: Tăng cường đầu tư xanh; thực hiện ưu đãi về thuế để khuyến khích đầu tư công nghiệp xanh; thiết lập quỹ bảo lãnh tín dụng xanh.

- Thiết lập hệ thống quy định pháp luật đồng bộ. Ngày 14/4/2010, “Luật về tăng trưởng xanh” chính thức ban hành, từng bước định nghĩa chiến lược tăng trưởng xanh của Hàn Quốc.

Vương Kiệt

Nguồn: <http://jjsb.cet.com.cn> (Thời báo Kinh tế Trung Quốc ngày 27/5/2016)

ND: Bích Ngọc

Xây dựng mô hình kế thừa văn hóa và bảo tồn diện mạo cảnh quan nông thôn ở Tô Châu

Tô Châu, thuộc tỉnh Giang Tô, là một thành phố du lịch nổi tiếng của Trung Quốc, với nhiều cảnh quan thơ mộng và kỳ vĩ. Ngoài sản phẩm tơ lụa là thương hiệu đặc biệt, Tô Châu còn được biết đến là một thành phố vườn với nhiều khu vườn đặc sắc ở tầm quốc tế được UNESCO công nhận là di sản thế giới.

Công tác quy hoạch, phát triển và quản lý đô thị của Tô Châu đã được triển khai rất tốt trong những năm qua đã góp phần tạo nên một thành phố Tô Châu và các thị trấn có giá trị về thu hút khách du lịch. Tuy nhiên, khu vực nông

thôn của Tô Châu chưa được quan tâm đúng mức trong việc kế thừa và giữ gìn diện mạo cảnh quan đặc sắc.

1. Hiện trạng công tác kế thừa văn hóa và bảo tồn diện mạo cảnh quan nông thôn ở thành phố Tô Châu

Diện mạo cảnh quan nông thôn Tô Châu Diện bao gồm cảnh quan tự nhiên, kết cấu không gian, cảnh quan kiến trúc và cảnh quan văn hóa được hình thành từ rất lâu đời ở nông thôn Tô Châu. Chính quyền và người dân Tô Châu cũng tương đối chú trọng loại văn hóa vật

chất này ở nông thôn, trong quá trình xây dựng nông thôn mới có thể xuất hiện xung đột giữa cảnh quan tự nhiên với kết cấu không gian... mặc dù luôn cố gắng tìm kiếm các biện pháp giải quyết trung hòa, nhưng hoặc nhiều hoặc ít có thể ảnh hưởng tới diện mạo nguyên bản của cảnh quan. Có một số địa phương do sự chú trọng quan tâm của người lãnh đạo đối với cảnh quan nguyên bản tương đối ít, chỉ lấy phát triển kinh tế và điều chỉnh diện mạo nông thôn làm mục tiêu, với việc ra sức phá dỡ và xây dựng đã làm cho kết cấu kiến trúc nguyên bản và cảnh quan tự nhiên nông thôn bị hủy hoại. Ngoài ra, một số công trình di tích lịch sử cũng vì bị xuống cấp theo thời gian đã không được quan tâm tu sửa, những công trình nhà ở hiện đại mọc lên xung quanh ngày càng nhiều... mới làm cho cảnh quan ở nông thôn trở nên không còn hài hòa.

2. Một số tồn tại trong công tác bảo tồn di sản văn hóa diện mạo cảnh quan nông thôn Tô Châu

- Công tác bảo tồn các công trình đặc trưng của vùng nông thôn Tô Châu (các kênh mương nhỏ, công trình nhà ở nông thôn truyền thống) chưa được quan tâm đúng mức, hiệu quả bảo tồn không cao, chính sách bảo tồn không rõ ràng và khoa học.

Công tác bảo tồn, giữ gìn diện mạo cảnh quan của Tô Châu đa phần tập trung cho khu vực Thành cổ Tô Châu và các thị trấn nổi danh về văn hóa, lịch sử. Có tình trạng xem nhẹ công tác bảo tồn văn hóa và giữ gìn diện mạo cảnh quan ở những thôn trang, dẫn tới rất nhiều thôn trang của Tô Châu bị mất đi những giá trị di sản văn hóa hàng nghìn năm khi tiến hành xây dựng nông thôn mới và xử lý môi trường. Một số vùng nông thôn thực hiện xây dựng nông thôn mới theo phương thức cải tạo toàn diện hoặc dỡ bỏ và xây dựng lại, làm cho tài nguyên văn hóa truyền thống như cố cung của danh nhân lịch sử, cảnh quan nhân văn và kết cấu cảnh quan tự nhiên... đều bị hủy hoại, sự hủy hoại tài nguyên văn hóa lịch sử này không thể phục hồi được.

- Phương pháp kế thừa văn hóa và bảo tồn không dựa trên cơ sở quy hoạch tổng thể

Trong quá trình kế thừa văn hóa và bảo tồn diện mạo cảnh quan nông thôn Tô Châu, phương pháp kế thừa và bảo tồn không nhận được bảo đảm của các quy hoạch có liên quan, làm cho một số phương pháp không nhận được sự đầy đủ chắc chắn, do nhận thức không đủ và dùng biện pháp không đúng đắn về công tác kế thừa văn hóa và bảo tồn diện mạo cảnh quan nông thôn, thêm vào đó lại thiếu tiêu chuẩn quy phạm thống nhất, dẫn tới việc kế thừa văn hóa và bảo tồn diện mạo cảnh quan không được thuận lợi. Tuy trong quá trình quy hoạch tổng thể có thể nhắc tới những quy định có liên quan tới bảo vệ nguồn tài nguyên nhân văn, song lại không có biện pháp cụ thể và tiến hành thực hiện.

Bên cạnh việc thiếu các quy định pháp luật có liên quan tới quy hoạch, thì công tác quản lý xây dựng nông thôn ở Tô Châu cũng chưa được tốt, chưa có sự tham gia của các lực lượng xã hội, sự phối hợp của các cơ quan liên quan, trong việc kế thừa và bảo tồn cảnh quan nông thôn.

3. Lựa chọn mô hình kế thừa văn hóa và bảo tồn diện mạo cảnh quan nông thôn Tô Châu

Việc xây dựng nông thôn ở Tô Châu cần dựa vào cảnh quan địa lý tự nhiên, điều kiện kinh tế xã hội, thực trạng của quá trình phát triển và những bất cập trong công tác bảo tồn cảnh quan của từng vùng, từng khu vực để lựa chọn mô hình kế thừa văn hóa và bảo tồn diện mạo cảnh quan khác nhau.

Đối với các khu vực đã có sự kế thừa văn hóa và bảo tồn diện mạo cảnh quan nông thôn tương đối tốt về cấu trúc không gian nông thôn, các công trình kiến trúc, các công trình di tích lịch sử... thì cần dựa trên các quy định về bảo tồn làng cổ, công trình di sản văn hóa - lịch sử để tiến hành tu sửa và bảo tồn. Đối với một số công trình kiến trúc, công trình di sản văn hóa lịch sử đã bị mai một hoặc hủy hoại thì cần dựa trên nền tảng tôn trọng hồi ức lịch sử, nghiên

cứu, thiết kế tỷ mỉ để tiến hành phục dựng hoặc trùng tu diện mạo cảnh quan văn hóa, bảo tồn tính chân thực của diện mạo cảnh quan nông thôn truyền thống.

Trong quá trình xây dựng nông thôn mới, cảnh quan văn hóa truyền thống bị hủy hoại nghiêm trọng, cần chú trọng cảnh quan văn hóa có danh tiếng cao ở nông thôn, nỗ lực làm cho diện mạo cảnh quan nông thôn với cảnh quan văn minh hiện đại ở đô thị cùng trở lên sống động hơn, từ đó hun đúc đức tài và truyền tải văn hóa tới người dân và người du lịch.

4. Kiến nghị về công tác kế thừa văn hóa và giữ gìn diện mạo cảnh quan nông thôn Tô Châu

- Nâng cao năng lực tổng hợp của người dân, tăng cường kế thừa và bảo tồn các giá trị văn hóa

Văn hóa cảnh quan nông thôn Tô Châu ra đời trong dân gian nông thôn, phải thông qua tuyên truyền và giáo dục để nâng cao ý thức kế thừa và giữ gìn của người dân, phát huy lực lượng chủ thể kế thừa từ người dân mới có thể làm cho công tác kế thừa văn hóa và giữ gìn diện mạo có được động lực lâu bền. Cần phải nâng cao khả năng nhận biết sự khác biệt của người dân đối với giá trị văn hóa, nâng cao mức độ đón nhận về giá trị của các khái niệm, trách nhiệm niềm tin của xã hội và truyền thống kế thừa của người dân... làm cho năng lực tổng hợp của người dân được nâng cao rõ rệt mới có thể tự nhận thức được về văn hóa một cách vững mạnh và tốt hơn.

- Tiến hành kiểm tra tài nguyên cảnh quan văn hóa, làm rõ ràng quá trình tích hợp văn hóa qua suốt một thời gian dài

Thông qua việc tiến hành kiểm tra một cách toàn diện cảnh quan văn hóa nông thôn, nắm bắt một cách mạch lạc diễn biến lịch sử của thị trấn làng mạc. Thông qua phân loại hệ thống, hình thái không gian đối với vật chất, bối cảnh khu vực thôn xóm làng mạc, diện mạo kiến trúc... tiến hành nghiên cứu điều tra mang tính

tổng hợp toàn diện, đồng thời thiết lập cơ sở dữ liệu phân loại tài nguyên văn hóa, điều chỉnh tổng kết những đặc sắc bên trong ở các thị trấn làng mạc, bảo tồn một cách có trật tự; làm tốt việc thống nhất các quan hệ, đưa ra trọng điểm, duy trì sáng tạo, để công tác giữ gìn di sản văn hóa có một nền tảng vững chắc. Trong quá trình xây dựng nông thôn tươi đẹp theo mô hình mới đối với những di sản văn hóa ưu tú ở nông thôn không những cần tiến hành kiểm tra một cách toàn diện, đánh giá và phân loại hệ thống văn hóa, còn cần thiết lập công tác giữ gìn và phát triển công trình một cách toàn diện, phân kỳ và lâu dài, tiến hành quy hoạch một cách khoa học. Dựa theo điều kiện địa phương thiết lập biện pháp và phương án giữ gìn có hiệu quả nhất.

- Thiết lập một cách rõ ràng thiết chế kế thừa văn hóa và bảo tồn diện mạo cảnh quan

Xây dựng thiết chế kế thừa văn hóa và bảo tồn diện mạo cảnh quan thuộc các cấp độ khác nhau ở nông thôn Tô Châu, đưa ra những quy tắc pháp luật chính sách có liên quan, xác lập cảnh quan nông thôn Tô Châu ở vị trí nào trong đời sống xã hội. Chú trọng kiến trúc truyền tải di sản văn hóa cảnh quan nông thôn. Kiến trúc truyền tải văn hóa nông thôn phải chú trọng tới những đặc sắc văn hóa ở vùng nông thôn, đưa vào những khái niệm hiện đại, cần đổi mới phương pháp, nâng cao hiệu quả thực tế của chức năng tuyên truyền. Nông thôn Tô Châu có thể nhằm vào những đặc điểm tự nhiên, xây dựng các thiết chế truyền tải văn hóa đặc sắc mang tính khu vực. Ví dụ thiết lập phòng trưng bày văn hóa, lấy những nội dung về văn hóa làng thôn, người có danh tiếng xưa và nay, phong tục văn minh ở nông thôn, tình yêu nam nữ của người dân tộc, ngành sản xuất đặc sắc... làm trung tâm triển lãm. Mỗi một nơi trưng bày triển lãm văn hóa nông thôn có thể trở thành nơi kế thừa văn hóa thôn làng quan trọng, nơi tu dưỡng phong tục văn minh và nơi giáo dục những người dân kiểu mới; khai thác phẩm chất và nội hàm về tập tục văn hóa nông

thôn, đồng thời cũng cần nâng cấp và bảo dưỡng đối với những nơi trung bày; lấy việc chú trọng những ngày lễ tết để truyền tải văn hóa, tổ chức hoạt động trung bày văn hóa nông thôn loại hình lớn, tổ chức những buổi biểu diễn tập tục dân gian loại hình lớn; lấy những tập tục ở nông thôn, đặc sắc thủ công mỹ nghệ và đặc sắc sinh hoạt sản xuất liên kết lại với nhau, thông qua biện pháp kết hợp liên kết giữa các phương tiện truyền thông truyền thống như sách báo, ti vi, mạng thông tin khoa học kỹ thuật cao..., kết hợp mật thiết giữa văn hóa đô thị và văn hóa truyền thống đặc sắc vốn có của nông thôn Tô Châu, đồng thời để có thể mở

rộng tới các địa phương khác và phổ cập tới từng người dân, để người dân tự giác tham gia vào quá trình kế thừa văn hóa. Như vậy mới có thể cảm nhận được những thú vị đặc sắc của văn hóa, nâng cao niềm tự hào vốn có của người dân Tô Châu, xây dựng lên những thương hiệu, tạo ra không khí văn hóa đặc sắc vốn có, có thể truyền cảm tới cho tất cả mọi người dân ở địa phương hay khách du lịch từ nơi khác tới.

Triệu Dương

Theo Tạp chí xây dựng đô thị và nông thôn

Trung Quốc số 1/2016

ND: Khánh Ly

HỘI THẢO TẬP HUẤN VỀ QUY CHUẨN QCVN 07:2016/BXD

Hà Nội, ngày 07 tháng 7 năm 2016



Thứ trưởng Phan Thị Mỹ Linh phát biểu khai mạc Hội thảo tập huấn



Toàn cảnh Hội thảo